Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

NĂM THỨ 31
Số 6050

Ngày thứ năm
19 Janv. 1939

Ngày 29
tháng 11 (Thiếu)
NĂM MẬU-DẦN

Lục tỉnh tân văn

COFAT

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA

Mua báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gởi bài vở cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY

BÁO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard, 57 — SAIGON
Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 20.364

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ

Thay mặt cho tòa báo bên Pháp-Quốc
COMPTOIR INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ
8, Rue Tronchet — PARIS (VIII°)

GIÁ BÁO

Một năm..	12$00
Sáu tháng.	6.50
Ba tháng..	3.50
Mỗi số.....	0.04

HÌNH-LUẬT PHỔ-THÔNG

của PHAN-VĂN-THIẾT
Luật-khoa Cữ-nhơn

VIII

NGOÀI tiền vạ đã định trong điều trước — tức là điều 475 — thì tùy theo cảnh ngộ, có thể kêu án tù trong ba ngày là nhiều hơn hết những người đánh xe hay cầm bánh xe bị tội vi-cảnh: những người bị phạm luật về xe hay thú vật chạy quá mau hay đi không phải đường hay là về sự xe hay thú vật chở nặng quá giới hạn, về sự chắc chắn của những xe đưa bộ hành, sức nặng của nó, cách chở đồ của nó, số bộ hành được chở và sự vững vàng cho họ; những người bán đồ uống có trộn tráo; những người quăng đồ cứng và đồ dơ tầm bậy (điều 476 B.L.H. cảnh cải).

Sẽ phải tịch-ký và nhập kho: 1· những bàn và vật dùng đánh cờ bạc, xổ số, đã bày ra ngoài quan-lộ hay chỗ thị-tứ: cũng phải tịch-ký và nhập kho tiền, đồ vật thực, hay đồ vật gì đã đưa ra đánh cuộc với con bạc trong trường-hợp ở điều 476; 2· đồ uống trộn tráo đã bắt được khi đương bán, đồ ấy phải đổ ra ngoài đường, 3· những truyền-đơn và hình trái nghịch với phong-tục, đồ ấy phải đem ra tiêu hủy hết, (điều 477 BLH có canh cải).

Phải luôn luôn phạt tù nhiều hơn hết là năm ngày những người đã kể trong điều 475 khi chúng tái-phạm.

Những người đã kể trong số thứ 5 điều ấy mà bắt được tái-phạm tội trước thì sẽ bị giải ra trước toà án trừng-trị (toà tiểu-hình) và sẽ bị phạt tù từ sáu ngày tới một tháng và phạt vạ từ mười sáu quan tới hai trăm quan (điều 478 B.L.H. có canh cải).

III. Những việc phạm luật và tội vi-cảnh hạng thứ ba

Chiếu theo điều 479 của BLH có canh cải thì sẽ bị phạt vạ từ mười một quan cho tới mười lăm quan chẳn:

1· Những người nào ngoài những trường-hợp đã kể từ điều 434 cho tới điều 462, đã cố tâm làm thiệt hại cho các đồ động sản thuộc về quyền sở-hữu của người ta.

2· Những người nào bởi tại chúng nó để cho những người điên hay hung tợn thả đi luông tuồng, hay là thả những ác thú độc trùng, hay là bởi tại cho chạy quá mau hay đi không phải đường hay chở thái quá những xe cộ, ngựa, thú kéo, thú chở hay thú cỡi.

3· Những người nào đã làm sự thiệt hại như trên bởi tại chúng nó dùng hay xài những khí giới mà không có để phòng hay vụng về vô ý, hay bởi sự liệng đá hoặc những vật cứng khác.

4· Những người nào đã làm những sự thiệt hại như trên bởi tại chúng nó để cho nhà cửa hay đền đài ra cũ, ra hư, không lo sửa hay là tu bổ, hay là bởi tại chúng nó để đồ choán đất hay là bởi tại chúng nó đào đất hay làm những công việc khác trong hay gần mấy quan-lộ hay chỗ thị-tứ mà không có để phòng hay không có để dấu hiệu luật định hay thường dùng.

5· Khoản nầy bị thủ-tiêu bởi khoản thứ 9 của đạo luật ngày 27 Mars 1891.

6· Những người nào dùng trái cân hay đồ đo lường khác hơn đồ có đặt ra bởi những luật-lệ đương hành, những anh thợ bánh mì hay thịt quá hơn cái giá định theo phép hay có rao báo trước cho công-chúng được biết.

7· Khoản nầy đã bỏ rồi.

8· Những người nào la om sòm hay là chưởi bới rầy rà hay trong lúc ban đêm, làm cho rối sự yên-tịnh của thiên hạ, luôn cả những kẻ tùng-phạm của những người ấy nữa.

9· Khoản nầy bị thủ-tiêu bởi đạo-luật để ngày 29 Juillet 1881.

(Còn tiếp)

Lời bố cáo
cùng anh em sanh trưởng tại thành phố và trong tỉnh Cholon

Những người sanh trưởng ở các tỉnh đều có lập hội Tương Tế, còn chúng ta chưa có. Bấy lâu, chẳng ai lo tới, là vì phần nhiều anh em có bà con ở tại chỗ, rủi có sự chi xảy đến, đau ốm hay mãng phần thì cũng có bà con và anh em lo lấy. Nhưng phải nghĩ lại một việc có ít nhau là sự liên lạc; có liên lạc mới nối giây đoàn thể được. Có nhiều bạn than phiền rằng: cùng học nhau một trường hồi thuở nhỏ, chừng lớn lên gặp nhau chẳng nhớ, đối đãi với nhau một cách lãnh đạm.

Lại nữa, có bạn thiết nhau, rủi có việc chi mà mình không hay đến, dầu cho mình người phải cũng quá ra vô tình. Những điều khuyết điểm đó, chúng ta có thể chữa được ngay bây giờ, là phải có « Cholon Tương-tế hội ».

Việc nầy tôi muốn xướng ra đã lâu (ngày đại quan Đốc phủ sứ Lê-văn-Lưu, giáo-sư trường Cholon hồi hưu), mà chưa lo được, nay nhờ một nhóm anh em cùng tôi thảo sơ điều lệ để trình cho anh em buổi nhóm ban sơ đặng cử ban trị sự tạm của « Cholon Tương-tế hội ».

Xin anh em sanh trưởng tại Cholon ngụ tại Saigon—Cholon và các tỉnh tán thành cho chúng ta sớm có hội Tương-tế.

Người nào đồng ý kiến với chúng tôi và sẵng lòng vô hội: xin tùy theo chỗ ở viết thơ cho những bạn kể sau đây, đặng mời nhóm hội.

M.M. Toai-van-Hiep, Pharmacie Dakao, Saigon.

Kha-van-Duong, Chef du 8e Quartier, Cholon.

Nguyen-van-Ty, Secrétaire principal des Travaux Publics, Saigon.

Lại cáo
NGUYEN-VAN-TY
Secrétaire Ppal des Travaux Publics (Chambre de Commerce)
Saigon

Ông PHAN-VĂN-THIẾT
Cố-Vấn Luật-sư tiếp khách mỗi ngày tại số nhà
43 đường Aviateur Garros Saigon

Năm ngày đi viếng Lèo-hạ và Xiêm

Ngày 25 Décembre đúng 5 giờ sáng chiếc xe ô-tô-ca của hãng Baloler chở lối 24 khách du-lịch ịa Saigon lên đến Thuđâumột và Bêncát còn rước thêm 2 ông bạn rồi thẳng một mạch đến Hớn-quản gần 9 giờ.

Đường từ Saigon lên khỏi Lộc-ninh (150km.) đã tráng nhựa, dễ đi, còn từ Lộc-ninh đến Snoul mới tráng đá đỏ nên có khúc bị hư, thành thử xe chẳng giám chạy mau phải mất bốn ngày giờ. Cách Lộc-ninh một đỗi có một ngả quẹo qua tay mặt chạy chừng vài chục cây số thì tới chợ Budôp. Từ đây đã đắp xong một con đường thông thương qua đến Ban-me-thuột, Nhatrang song chưa đổ đá. Ngày nào đường nầy thông thương được thì nguồn lợi chẳng phải nhỏ, vì xứ nầy trồng trà và caphe rất tốt.

Đường quản hạt số 13 trải đá tới Paksé mới thông thương được lối đầu năm 1937 khách có đi qua đường nầy mới thấy công trình vĩ đại của nhà nước, hao tốn chẳng biết bao nhiêu công nho mới đắp thành con đường nầy.

Snoul là một chợ nhỏ sơ sài, có bót sơn-đầm, nhà giây thép, có quan chủ-quận đàn thổ cai trị. Tới đây có ngả ba quẹo qua tay trái đi Kompom-Cham, ai muốn đi về Mimot, Tâyninh, hay là lên Kompong-Thom rồi lên Angkor thì cứ do ngỏ nầy, đường đã trải đá và thông thương đã lâu.

Từ Snoul lên đến Kratie (82km) đường mới nên hai bên đường là rừng chưa có dân cư, một hai khi mới thấy 1 hai xóm nhà.

Đúng 1 giờ xe đến Kratié, khách du lịch ghé lại Bungalow dùng cơm trưa.

Kratié nằm dựa sông Cửu-long-Giang là một chợ rất phồn thạnh có bến tàu chạy xuống Pnompenh và lên Strung-Treng.

Từ ngày hãng tàu Nam-Vang thôi chạy thì Kratié coi bớt náo nhiệt, các cuộc chở chuyên đều do nơi đường bộ còn trâu bò hằng năm mua tại hội chợ Hatsaikhoune phải đuổi bộ đến đây rồi có Chaland đem về lục-tỉnh.

Ba giờ chiều từ biệt Kratié đi Strung-treng (141 km) đến nơi đã 7 giờ tối, tạm nghỉ đêm đó tại Bungalow. Strung-Treng là một tỉnh nhỏ, phố phường thưa thớt, lối 8 giờ sáng đã tan chợ: các dinh thự đều nằm dài theo sông Sékhong kế cận Cửu-long-Giang.

Sáng bửa sau qua đò đi Võ-Môn (70 km) tới đây sông Cửu-long-Giang bị đá hàng chắn ngang, ở giữa là cù lao Khône bên nầy là thác Võ-môn.

Trở ra chạy một đỗi lối 10 cây số quẹo qua tay trái vô Hatsaikhoai rồi qua đò, đi một đỗi nữa lối 5 cây số mới đến Tam Cáp (Chute Sompamit).

Hai cái thác nầy rất là hùng vĩ và có lẽ là hai cái thác lớn nhứt trong Đông-Pháp, khách du lịch có đến xứ nầy, nên đến xem cho mãn nhãn chớ bỏ qua rất uổng.

Xem xong Võ-Môn, Tam cấp thì trời đã xế khách trở ra đường quản hạt, xe chạy một đỗi lối 7, 8 cây số thì quẹo qua tay mặt đi Pleiku và KounToum, Quinhơn, đường nầy chưa đổ đá, song mùa khô xe chạy được.

Đi một đỗi nữa lối 5 km thì tới ngả ba quẹo qua tay trái vô Hatsaikhoune là chỗ mỗi năm có hội chợ trâu bò. Tại đây có một chiếc đò đưa qua cù-lao Không. Tại Không có đắp một đường ào qua Kompong Thom (lối 200 km) chưa trải đá song mùa khô xe chạy được.

Tám giờ tối đến Paksé, trời đã [illegible], tới đây ông Nguyễn-văn-Thành đã dọn sẵn một tiệc rất long trọng để đãi khách du lịch. Đến xứ lạ gặp được người bản sở tại là người rất niềm nở tử tế như ông Thành thiệt anh em trong đoàn du lịch chẳng biết dùng lời chi mà đền đạp cho xứng đáng mối thạnh tình của ông.

Paksé là tỉnh thành của hạt Bassac nằm kề sông Cửu-long Giang và sông Sé Done. Trước ngày con đường quản hạt số 13 chưa được thông thương thì Paksé ít người đến, bây giờ nó lại trở nên một đô thị lớn. Mỗi ngày đều có xe hơi đi Kap-song Saravane, Attopeu, Strung-Treng và Kratié. Còn như muốn đi Oubone thì có một chiếc bac máy đưa qua phía bên kia sông Cửu-long-Giang lối nửa giờ.

Tại Paksé cuộc thương mãi rất phồn thịnh, các sản vật bên Xiêm đều do ngả Oubon, đường quản hạt số 10, hoặc do ngả sông Sémoune mà nhập cảng vào.

Việt kiều ở tại xứ Lèo đều được biệt đãi luôn, nhờ có con đường 13 rồi đây có lẽ người Nam đến áp nghiệp rất đông, vì đất đai ở đây rất phì nhiêu, nhứt là ở cao nguyên Bolovens (Pakson).

Đoàn du lịch nghỉ tại Paksé một đêm sáng bửa sau vô viếng quan công sứ và xin ngài một tờ thông hành tạm đặng qua viếng Oubon. Quan công-sứ Eazsoui là một vị quan trẻ tuổi rất siêng năng, hết lòng lo phận sự mỗi ngày mới một giờ rưỡi trưa đã có ngài ngồi tại phòng văn rồi.

Khách du lịch đến Paksé được ngài tiếp đãi rất tử tế, ngài lại còn cho ông Nguyễn-văn-Thành theo đoàn du-lịch chỉ dẫn trong cuộc hành trình, tấm lòng đại độ của ngài làm cho ai nấy thảy đều thâm cảm.

Đi Oubon qua đò rồi xe chạy đâu lối ba chục cây số thì hết địa phận Lèo tới đây có nhà Douane đón xét đồ hành khách, chạy thêm lối 60

(Coi tiếp trương sáu)

MỘT THẢM KỊCH LƯU-HUYẾT VỪA XẢY RA TẠI BÓT QUẬN NHÌ

Thầy đội Nguyễn-hữu-Bình dùng dao con chó đâm vợ thầy đội Quách-văn-Thơm ngay chớn thủy

Đêm hôm qua vào 9 giờ, tại bót quận nhì, trước mắt đông đủ cả và lính, có xảy ra một thảm kịch lưu huyết rất ghê gớm.

Nguyên, sở dĩ thảm kịch nầy xảy ra là tại đầu đuôi một câu chuyện thọc mét mà ra.

Thầy đội Nguyễn-hữu-Bình dùng dao con chó đâm cô Nguyễn-thị-Nơi, 38 tuổi là vợ của thầy đội Quách-văn-Thơm cũng làm ở bót quận nhì, ngay chớn thủy máu ra linh-láng.

Liền sau đó thì Nơi được chở vào nhà thương Chợ rẫy cấp cứu.

Vì gần đây thầy đội Bình bị ông xếp bót rầy, vì có người cho ông biết rằng lúc sau nầy thầy hay chơi bời hút sách, thường hay bê trễ phận sự lắm.

Bị quở phạt, thầy đội Bình về nhà suy nghĩ không biết ai lại kể vạch mét thót mình, sau rồi thầy để quyết cho vợ chồng thầy đội Thơm chớ không ai vào đây.

Thầy mơ liền vào xin với ông cò cho đôi vợ chồng thầy đội Thơm lại đối nại với thầy cho rõ trắng đen.

Bởi vào giờ nơi trên 2 bên đều tề tựu đủ trước mặt ông cò Borel và sau đó cuối xong, ông cò có khuyên giải cả hai đàng.

Trước khi ra về, có lẽ vì nư giận không thể dằn được, thầy đội Bình liền rút dao nhảy tới đâm thầy đội Thơm, may sao thầy đội né tránh chạy vuột khỏi. Anh em trong bót nhảy ra tính ôm đội Bình và khuyên can. Bất ngờ đội Bình lại quơ dao nhảy tới đâm vợ thầy đội Thơm.

Hiện giờ nội vụ còn đang làm ang-kết.

Nét Mực thừa

Lập hãng bảo-kê lời hứa....

Mấy năm về trước, Sóc tôi có nghe chừng như ở xứ nào đây người ta có xướng lập một hãng bảo-kê các cô gái ế chồng.

Nói trước cùng các ngài Sóc tôi có phuốt ra đây là chỉ nhớ chừng mà thôi. Điều lệ hãng bảo kê ấy buộc mỗi cô gái muốn bảo-kê phải đóng một món tiền mỗi tháng hay mỗi năm gì đó. Hễ từ 18 đến 25 mà mà không có một Trương-Chanh Tống-Ngọc nào đến gõ cửa cầu-hôn, thì hãng sẽ nhận nuôi cô suốt đời. Mà hãng lại rộng rãi thế nầy, vô luận là cô nào xấu tốt đẹp xinh tật nguyền gì hãng cũng lãnh hết. Và lại Sóc tôi cũng nhớ chừng như hễ kể từ 24 tuổi trở đi mà cô gái bảo-kê kia mà có được chồng đến xin bắt cầu ô-thước, thì hãng phải chịu một món hồi môn có thể gây dựng được sự-nghiệp. Món hồi môn ấy tùy ở điều-kiện giao-ước trước khi đến bảo-kê theo các hạng đã định trong điều-lệ.

Sáng kiến ấy, theo Sóc tôi thì hay lắm, và nhứt là ở giữa cái thế-giới mà số phụ-nữ gấp đôi số đàn ông đây, thì chắc thế nào công cuộc làm ăn ấy cũng khá lắm.

Nhưng không hiểu vì sao từ ấy đến nay, cái hãng bảo-kê phụ-nữ ế chồng đó lại chìm mất trong thời-gian. Sóc tôi ước chi nên hãng ấy mà có, thì Sóc tôi sẽ đi thương-lượng với ông quản-lý bỏ một số vốn khác để lập một phía bảo-kê lời hứa của các nhân-tình.

Mỗi khi một cô cậu nào gặp gỡ nhau và trao gởi quà tim cho nhau rồi và thề non hẹn biển trăm năm ghi tạc chữ đồng, nhưng còn vì lẽ gì mà chưa phối-hiệp nhau được, đến hãng của Sóc tôi mà bảo-kê. Hãng bảo-kê lời hứa theo điều-lệ của Sóc tôi thì chỉ đóng một số tiền nhỏ mọn thôi. Hai đàng phải khai danh sách địa-chỉ đăng-hoàn để biên vào sổ và người trai hứa những gì? Chừng nào sẽ thi-hành? Và cũng nên nói những lẽ vì sao chưa thi-hành được.

Thế thôi. Rồi cô gái tự-do lui tới khỏi sợ gì anh trai gạt gẫm. Vì hễ mỗi khi cô gái bị gạt, thì cứ đến hãng bảo-kê của Sóc tôi mà kêu nài, rồi hãng trọn quyền thay mặt truy-tố anh chàng Sở-khanh ấy, và căn-cứ theo án tòa bồi thường cho cô.

Sóc tôi chắc cái hãng nầy sẽ có kết quả đẹp lắm. Việc làm ăn sẽ tấn phát luôn, vì theo Sóc tôi thấy trong những lúc đi dạo ban hôm không thiếu chi những cặp nhân-tình, kẻ khóc tủi người than vang, mà cũng không thiếu chi những cặp vui mừng hưởng tuần trăng mật... Nhưng mà sự vui ấy có phần cũng kém đi, vì lo sợ ngày mai ngày mốt trăng kia vẫn tròn, nước kia vẫn lớn mãi không. Thế nên hãng bảo-kê lời hứa của Sóc tôi ra đời sẽ lựa lọc cho chị em bạn gái một hạng nhân-tình, nếu nói theo điều thể-thao là hạng « kinh lữ » nếu nói theo võ-nghệ là hạng « tuyệt-luân », nếu nói theo văn-chương là hạng « tôi hoa » v.v... Như vậy hễ cậu nào tỏ mà quảng nhãn cho cô nào mà không dám nắm tay cô ta đi đến hãng bảo-kê lời hứa của Sóc tôi, chính đó là phường Sở-khanh vậy...

Chị em hãy hoan nghinh dùm hãng bảo-kê lời hứa ấy của Sóc tôi đi!

Nếu hãng bảo-kê nầy mà được thạnh vượng, thì trong dịp các kỳ tuyển-cử thiếu chi ông « hi-vọng nghị-viên » sẽ đến nhờ Sóc tôi bảo-kê. Hễ ông nào có được hãng của Sóc tôi chứng nhận tức là chương-trình của ông ấy chắc sẽ thành-tựu. Lúc vì cử-tri nào chưa bỏ thăm mà tin theo chương-trình đã bảo-kê ấy phải đến phòng việc chúng tôi và do người của chúng tôi đưa đi đến phòng thăm, như vậy chúng tôi mới tin người ấy đã thi-hành chương-trình, và hễ sau mà ông nghị kia không làm tròn hãng của Sóc tôi mới biết mà bồi thường.

Với cử-tri, thì Sóc tôi không biết sao, chớ hễ có hãng bảo-kê nầy chắc thế nào các ông hi-vọng nghị-viên sẽ đến chúng tôi nườm nượp.

NAM-PHƯƠNG-SÓC

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM

ĐỞ... CẬU TƯ!!

của HỒ-VĂN-SỸ

Đoàn banh tròn Nam-Hoa sang Namkỳ lần nầy, làm cho tôi nhớ một câu chuyện trong làng túc-cầu của ta bảy tám năm về trước, hồi thuở hội khách ấy qua xứ mình bá chiến bá thắng chớ không có bị dân Ô-nâm đá bại như bây giờ.

Hồi năm ấy, Tổng-cuộc Thể-thao Annam còn thạnh vượng. Cái sân ở đường Lareynière — Mayer lâm bửa chúa nhựt không đủ chỗ chứa người. Công-chúng hồi đó hoan nghinh môn thể thao banh tròn cũng bằng như bây giờ chớ không kém. (Cém chăng là lối chơi của các hội lớn nước nhà.

Thuở ấy, chưa có một hội Annam nào đá bại được đội banh của Đại Vương Lý-huê-Đường. Annam ta đã phải gậm cay nuốt đắng cái nhục lâm ối lần hội ta giao chiến với Nam-Hoa, Khách-trú thách cá ăn tiền. Và tuy họ cá chấp hai, ba bàn, mà tiền của những người Annam ham lấy môn thể-thao banh tròn đỗ cờ bạc, vẫn thường chun vào hồ bao Tàu.

Ông huyện Tệ thuộc về hạng người ấy.

Tuy là hội trưởng đội banh lớn nhứt ở đây lúc bấy giờ, song về sự lo lắng cho hội, ông thiên về bên tiền bạc hơn là bên thể-thao.

Ngân-quỹ hội ông dồi dào chiến-tướng của ông mặc đồ đá banh đẹp nhứt Namkỳ. Và mỗi trận khải-hoàn họ được khao thưởng sang trọng hơn ở các hội khác.

Nhưng trình độ đá banh của họ không tăng lên cao chút nào. Mỗi năm họ vẫn « cạo » các hội nhà, ngặt lúc đá với các hội phương xa — mà Nam-hoa là thường hơn hết — họ thua xiểng niểng đến nỗi người Tàu đã miệt-thị Annam là ếch ngồi đáy giếng dòm trời.

Năm ấy Annam ta tuyển thêm được vài chiến tướng rất giỏi (theo ý mình tưởng). Ai nấy ít dám mong thắng Nam-Hoa, nhưng chắc rằng cái bại sẽ không nặng nề, như trước, và nếu người Tàu cá chấp hai ba bàn, mình sẽ lượm tiền dễ dàng.

Lập nầy ông huyện Tệ ăn không ngon, ngủ không yên từ nửa tháng trước khi có trận đá banh kịch-liệt. Ông đã dự bị một số tiền khá lớn: bảy trăm đồng, để cá với một người Huê-kiều ở đây, đã dám chấp ông tới ba bàn. Ông cứ vạn vái sao trời phật xui khiến hội mình bữa đó đá hay, thua chừng hai bàn trở lại, thì ông trúng mối to.

Tôi đã nói ông huyện Tệ lo tới gần bỏ ăn bỏ ngủ. Muốn cho chắc, ông đã xuống An-lạc hỏi thăm cậu Tư, về kết quả trận đá banh.

Những người nào có óc mê tín mà không biết cậu Tư An-Lạc thì chưa phải là có óc mê tín.

Cậu Tư là vía của một đứa bé chết năm nào không rõ, lúc bấy giờ cứ nhập vào xác của một người đàn bà ở An-Lạc. Mỗi lần người đồng xác ấy lên, ai có hỏi thăm việc chi thì đều đối đáp trôi chảy và đoán trăm việc không trật một, những việc xảy ra tận bên Tây bên Tàu.

Một nhà chuyên môn về gia-đình tiểu-thuyết ở xứ nầy mê tín đến nỗi đã nhiều lần đem việc đi coi cậu Tư thuật lại trong tiểu thuyết mình. Chính là ông ấy đã chỉ cho ông huyện Tệ xuống An-Lạc.

Sau khi ông huyện Tệ đặt tiền cúng xong, người xác đồng ngồi một lúc rồi ợ, ngáp. Cậu tư nhập. Ông huyện Tệ cung kính đứng khoanh tay, đợi. Cậu Tư hỏi:

— Muốn ông gì hỏi tư Cậu?

Ông huyện không hiểu gì cả. Một người ở sau lưng, thông thạo cắt nghĩa cho ông biết rằng cậu tư ưa nói ngược cứ bấy hai tiếng lộn lại tiếng trước ra sau tiếng sau ra trước.

— Thưa cậu Tư, tôi muốn hỏi thăm cậu tư lần nầy hội tuyển Annam đá với hội khách có thể huề không và nếu thua, thì thua chừng mấy bàn.

Cậu tư trả lời rằng, hai hội sẽ huề với nhau. Cậu đoán trúng rằng ông huyện sẽ bỏ ra bảy trăm đồng để cá. Cậu dặn ông đừng sợ thua và cậu cũng ham đá banh, nên cậu hứa đúng ngày ấy sẽ lên Saigon phò hộ hội tuyển Annam.

— Đừng cậu gồn sau. Nào chưng banh có hiểm nguy, đỡ cậu cho dùm.

Ông huyện cám tạ lia-lịa lên xe về Saigon kiếm thêm ba trăm đồng bạc nữa đủ một ngàn, bỏ ra « đỏ đen ».

Bữa Nam-hoa đá với hội-tuyển Annam, thật là bữa ông huyện Tệ hồi hộp nhứt trong đời, hồi hộp hơn hồi ông đi thi, hơn ngày ông cưới vợ. Đến chừng chiến-tướng hai bên ra sân, vừa rấp đá, thì ông ngưng thở.

Hội tuyển Nam-kỳ đá một cách can-đảm lạ lùng. Đại Vương cầu tướng Lý-huê-Đường mấy lần xuống đều bị triệt lại. Hậu tập mình phá hết thế công của bên nghịch. Nửa giờ đầu, hai bên bất phân thắng bại. Lúc trọng tài thổi để nghỉ giải lao, ông huyện Tệ mới thở ra được một hơi dài. Nhưng ông lại nín thở lúc hai bên trở vô đá lại.

Nam-kỳ hãm thành hội khách một lúc, đá vô được bàn đầu. Annam ta lộng nón quăng dù lên trời, mừng quýnh. Ông huyện Tệ thiếu điều chạy ra ôm anh chiến tướng vừa đá lọt lưới Nam-hoa, để hun một cái.

Nhưng Nam-hoa công phải rất gắt thành Nam-kỳ trở lại. Họ gỡ lại bàn vừa thua. Ông huyện Tệ bớt vui. Họ đá thắng một bàn, ông huyện Tệ hơi lo. Họ để vô lưới mình một bàn nữa, nghĩa là đá thắng ba thua một. Hội ta thua hai. Mà ông huyện Tệ bắt cá chấp ba bàn. Một bàn nữa tại đi đời một ngàn đồng bạc vừa mới bán lúa ruộng của vợ. Và nếu không có một bàn nữa, tức là một ngàn đồng bạc ấy nằm yên trong túi, mà còn có thêm một ngàn khác vào nằm chung.

Đồng hồ chạy chậm đến nỗi ông huyện Tệ lắm lúc đã cầm để trên lỗ tai nghe coi có phải nó ngừng hay không? Chỉ còn một phút nữa tới giờ. Hội tuyển ta sẽ thua ba gỡ một. Ông huyện Tệ lộ vẻ hân hoan ra mặt. Ông sắp sửa nuốt ngon lành một ngàn đồng.

Thình lình Lý-huê-Đường được banh chạy như dông như gió, vượt qua khỏi cả hàng tiếp ứng và hậu tập của mình. Còn mười lăm thước nữa Lý-huê-Đường sẽ tới trước thành hội tuyển Namkỳ, một mình với một trái banh. Không ai chạy theo kịp cản. Mấy ngàn khán giả Tàu la ó vang rân, còn Annam nín lặng, lo ngại. Ông huyện Tệ xanh máu mặt. Trong lúc nguy cấp, ông nhớ rằng cậu tư An-Lạc có hứa đứng sau cửa thành phò hộ. Ông la lên:

— Đỡ, cậu Tư. Đỡ cậu Tư!

Lý-huê-Đường đá vào một trái bay mạnh như đạn súng đồng. Thủ trụ hội Namkỳ khoanh tay chịu. Ông huyện Tệ té ngồi trở xuống ghế, úp mặt vào hai bàn tay dường như không muốn thấy cái mặt chiến trường nào nữa. Ông chắc lưỡi:

— Một ngàn giạ lúa của má thằng Bé trong một phút đồng hồ!!

Liền qua bữa sau, còn tiếc tiền ông xuống An-Lạc hỏi thăm cậu Tư sao lại hại ông thua như vậy.

— Ai mà hại? Cậu Tư trả lời. Cậu Tư có lên tận trên coi đá banh chớ! Cậu Tư có thấy ông Huyện ngồi ở khán đài giữa với một ông Tây có râu. Cậu Tư đứng sau gôn của Annam.

— Sao cậu Tư không đỡ giùm?

— Đỡ gì nổi. Cậu tưởng nó chơi banh nhỏ như cậu chơi ở dưới nầy. Cái nầy nó đá trái banh gì cứng như cây, lớn bằng ba bằng bốn trái dừa khô. Mà đứa nào đứa nấy vậm vỡ dữ tợn quá, cậu Tư ra đỡ, nó đá bể đầu, chết một lần thứ hai nữa còn gì?

HỒ-VĂN-SỸ

NHÀ IN NGUYỄN-VĂN-CỦA

57, Rue Lucien Mossard Saigon

Có bán dây băng (écharpe) cho các quận,—cai và phó tổng, Hội-đồng và Xã-trưởng

Hàng tốt, — Giá rẻ.

THUỘC-ĐỊA BỘ THƯỢNG-THƠ CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP số 15.480 tới 15.484 của sở biên thứ-tự các điều-lệ làm trong khi cước bộ.

NHÀ-NƯỚC ĐẠI-PHÁP
TỰ-DO — BÌNH-ĐẲNG — BÁC-ÁI

THUỘC-ĐỊA NAM-KỲ

Sở quản-thủ chủ-quyền điền-thổ

Phòng việc tại CHOLON

124, đường Lý thành-Nguyên

CHỈ-DỤ ngày 21 Juillet 1925 điều thứ 367

Cáo thị về đơn xin cước

vào Bộ điền-thổ, Làng Long-thắng, tổng (An-Thới) Làng Mỹ-long, (tổng Phong-nẫm), Làng Tân-phú-trung (tổng An trung) hạt Sadec.

Theo đơn xin số 17, vô ngày 11 Juillet 1938, M. H -văn-Phụng, sanh năm 1895 tại làng Hòa-khánh (Sadec), nghiệp chủ, ngụ tại làng Hòa-khánh, nhà cửa tại Tâ -vĩnh-hòa (Sadec) giấy thuế thân số 03.939, chồng của Mme Nguyễn-thị-Đậu, sanh năm 1899, có xin cước vào Bộ điền thổ tại :

1· Làng Long-Thắng, tổng An-thới hạt Sadec :

a) Một hiệu điền đạt thành 3h20a20c, tọa lạc tại làng Long-Thắng, cước trong địa bộ theo số cũ 32, số mới 197, số họa đồ 131 tờ t ư tư.

b) Một hiệu điền đạt thành 2h56a10c tọa lạc tại làng Long-thắng cước trong địa bộ theo số cũ 96, số mới 196, số họa đồ 132 tờ thứ tư ; mấy hiệu đất đó giáp ranh Bắc : Rạch Cái Bàng, Đông : đất số 133 và 130, Nam : đất số 124, Tây : Làng Hòa-Long.

2· Làng Mỹ Long, tổng Phong-nẫm hạt Sadec, một hiệu đất : một phần điền và một phần trồng tỉa, đạt thành 55h82a00c, tọa lạc tại làng Mỹ-long, cước trong địa bộ theo số cũ 31, số mới 34, và giáp ranh : Bắc và Bắc-đông : bãi cái Khóm, Đông : Khóm cái sao, Tây-nam : Sông Tiền giang.

3· Làng Tân-phú-trung, tổng An-trung, hạt Sadec :

a) Một hiệu điền đạt thành 7h15a00c, tọa lạc tại làng Tân-phú-trung, cước trong địa bộ theo số cũ 228, số mới 305, số họa đồ 152-114 tờ thứ bảy, và giáp ranh Bắc-đông : đất số 15 -114, Đông : tỉnh C ... Tây-nam : đất số 153-114, Tây-bắc : đất số 111

b) Một hiệu điền đạt thành 27h62a00c, tọa lạc tại làng Tân-phú-trung cước trong địa bộ theo số cũ 228, số mới 305, số họa đồ 156-68, tờ thứ bảy và giáp ranh : Bắc đất số 97, 155 68, Đông : đất số 161-68, 162-68, 163 68, 164-68, 165-68, 166-68, 167-68, 168 68 ; Tây : đất số 157-68 và rạch cái T ương.

M. Hà-văn-Phụng khai rằng đất ấy là của y làm chủ trọn quyền và theo đều y hay biết thì đất ấy không bị đều chi bó buộc thiệt, dầu ngày nay hay là ngày sau, khác hơn mấy đều kể ra sau này ;

A. — Năm hiệu đất tọa lạc tại làng Long-thắng, Mỹ-long và Tân-phú trung kể ra trước đây :

1· Bị ốp bộ do án tòa (hypothèque judiciaire) cước tại sở Cầm-cố Vĩnhlong ngày 25 Septembre 1930, volume 10, numéro 69, cho M. Palanyappachettiar, ngụ tại châu thành Sadec (người được nhượng quyền là M. R. Somasundaramchettiar, ngụ tại Cântho) chiếu theo án tòa hộ Vinhlong xử việc người Langsa ngày 26 Aout 1930, để bảo đảm số bạc ba ngàn một trăm ba mươi tám đồng ba cắt bốn xu (3.138p.34).

2· Bị ốp bộ do án tòa (hypothèque judiciaire) cước tại sở Cầm-cố Vinhlong ngày 3 Octobre 1930, volume 11, numéro 7, cho M. A.R.M. Ramanathanchettiar, ngụ tại Sadec và Vinh'ong người nhượng quyền là MM. R.M.A.R.A.R.R.M. Arounassalamchettiar (Davakottai) và S.M.A.M. Arounassalamechettiar ngụ tại Saigon, chiếu theo án tòa hộ Saigon, xử về việc người Langsa, ngày 20 Septembre 1930, để bảo đảm số bạc một ngàn ba trăm đồng (1300$

3· Bị ốp bộ do án tòa (hypothèque judiciaire) cước tại sở Cầm cố Vinhlong ngày 14 Septembre 1931, volume 14, numéro 47, cho M. Ramanathanchettiar, ngụ tại châu thành Vinhlong người nhượng quyền là MM. R.M.AR.A.R.R.M. Arounassalamchettiar, ngụ tại Davakottai, và S.M.A.M. Arounassalamechettiar, ngụ tại Saigon chiếu theo án tòa Vinhlong ngày 18 Aout 1931, để bảo đảm số bạc hai trăm đồng (200p.00) ;

4· Bị ốp bộ do án tòa (hypothèque judiciaire) cước tại sở Cầm cố Vinhlong ngày 4 Juin 1932, volume 15, numéro 125, cho M. Meyappachetty, ngụ tại châu thành Sadec chiếu theo án tòa Vinhlong ngày 12 Avril 1932, để bảo đảm số bạc năm trăm đồng (500p.00) ;

5· Bị ốp bộ theo án tòa (hypothèque judiciaire) cước tại sở Cầm cố Vinhlong ngày 7 Juillet 1937, volume 25, numéro 33, cho M. V.R.M. Palanyappachettiar, ngụ tại Sadec, chiếu theo án tòa Vinhlong ngày 15 Juin 1937, để bảo đảm số bạc hai ngàn đồng (2000p)

6· Bị ốp bộ do án tòa (hypothèque judiciaire) cước tại sở Cầm cố Vinhlong ngày 1er Avril 1938, volume 26, numéro 43, cho M V.M.N. Vellayappachettiar dit Vena Moona Navena Vellayappachettiar, ngụ tại Sadec, chiếu án tòa hộ Saigon xử việc người Langsa, ngày 19 Février 1938, để bảo đảm số bạc sáu trăm năm chục đồng (650p.00).

B. — Hai hiệu đất tọa lạc tại Long-thắng, kể ra trước đây :

Bị tịch biên có gài vào bộ sổ, cước tại sở Cầm cố Vĩnhlong ngày 9 Mars 1937, volume 8, numéros 28 và 29, do đơn xin của M. R. Somasundarame hettiar, ngụ tại châu thành Cầnthơ (người nhượng quyền là M. V.R.M. Palaniappachettiar, ngụ tại Sadec, chiếu theo tờ của ông Nguyễn-tấn-Lợi, Trưởng-tòa tại Vinhlong, ngày 27 Février 1937 và 3 Mars 1937.

THUỘC-ĐỊA THƯỢNG-THƠ CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP Số 19 819 của sở biên thứ-tự các điều lệ làm trước khi cước bộ.

NHÀ-NƯỚC ĐẠI-PHÁP
TỰ-DO — BÌNH-ĐẲNG — HỮU-ÁI

THUỘC-ĐỊA NAM-KỲ

Sở quản-thủ chủ-quyền điền-thổ

Phòng việc tại MYTHO

CHỈ-DỤ ngày 21 Juillet 1925 điều thứ 367

Cáo-thị về đơn xin cước

Vào bộ điền-thổ quận Caibè, tổng Phong-phú, làng Mỹ-lương, tỉnh Mytho

Theo đơn xin số 3114 vô ngày Hai mươi bốn tháng chạp năm 1938 tên Nguyễn-văn-Chinh sanh tại Xóm-chiếu Saigon ngày 15 Octobre 1878 làm nghề Contre Maître sở Trường-tiền ngụ tại làng Mỹ-lương (Mytho) nhà cửa tại làng Mỹ-lương (Mytho) là chồng của Nguyễn-thị-Dây sanh tại Long-an (Mytho) ngày 8 Novembre 1896, vợ chồng có cưới hỏi theo phép Annam bổn-thổ bậc nhứt làm tại làng Long-an ngày 22 Décembre 1934, có xin cước vào bộ điền-thổ tại quận Caibè, tổng Phong phú, làng Mỹ-lương, tỉnh Mytho một sở Đất vườn ngoại châu-thành hiện là họa-đồ số 280 tờ thứ hai đạt-thành hết thảy là Bảy mươi mốt sào, hai chục thước (0 h. 71 a. 20 c.) ở tại làng Mỹ-lương, tổng Phong-phú, tỉnh Mytho và giáp ranh Bắc : tên Huỳnh-văn-Xinh (số 280) ; Nam : Rạch Cái coi : Đông : số 276 và Tây : số 281 cước trong địa-bộ làng Mỹ-lương (Mytho) theo số 2859.

Khai rằng đất ấy là của Nguyễn-văn-Chinh đứng bộ làm chủ trọn quyền và theo đều y hay biết thì đất ấy không bị đều chi bó buộc thiệt dầu ngày nay hay là ngày sau.

Vụ tra cứu thi-hành y theo điều 367 của chỉ-dụ ngày 21 tháng bảy Langsa năm 1925, có chỉ-dụ ngày 23 tháng mười một Langsa năm 1926 sửa lại, và sẽ còn luôn luôn trong ba tháng kể từ ngày để trên sổ Công-văn nhựt-báo Namkỳ có ấn-hành lời cáo thị này

Người nào có can-dự tới phép nạp đơn cho quan Quản-thủ ký tên dưới đây mà ngăn cảng việc xin cước bộ ấy, trong kỳ-hạn ba tháng trước.

Người nào có cang-dự tới phép khai cho quan Quản-thủ biết những đều chi mà mình tưởng là có ích đặng làm cho phù-hiệp cùng làm cho đủ thêm, hoặc chống cãi những đều nói trong đơn xin cước bộ, đã hài ra ở trước.

Chẳng nhận lời khai nào hoặc lời chống cải nào nạp sau ngày Mười chín tháng tư Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (19 Avril 1939)

Làm tại Mytho ngày Mười chín tháng giêng langsa Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín.

Quan Quản-thủ chủ-quyền điền-thổ

Ký tên : J. CAVALIÉ

NHÀ NGỦ **ĐẠI-VIỆT** SAIGON

Kính thưa Quí-Khách :

Tôi đã thôi nhà ngủ ĐẠI-VIỆT (cũ) đường Espagne. Kể từ nay chỗ đó là 1 cái nhà ngủ của hãng tây làm chủ.

Nay tôi dời nhà ngủ ĐẠI-VIỆT (mới) qua đường Colonel-Grimaud, gần B.... Saigon .. trong trên, cửa lên phòng căn số 45 (ngang gare xe lửa Saigon-Hanoi). NGÀY 15 DÉCEMBRE 1938 đã mở cửa rồi.

Phòng có ba hạng, có douche, lavabo, cầu tiêu máy, nước chảy tối ngày. Cách sắp đặc theo kiểu tối tân.

Kính thỉnh Quí-Khách niệm tình Thì chung như nhứt.

Chủ nhơn kính thỉnh.

Vụ tra cứu thi-hành y theo điều 367 của chỉ-dụ ngày 21 tháng bảy Langsa năm 1925, có chỉ-dụ ngày 23 tháng mười một Langsa năm 1926 sửa lại, và sẽ còn luôn luôn trong ba tháng kể từ ngày để trên sổ Công-văn nhựt-báo Namkỳ có ấn-hành lời cáo thị này

Người nào có can-dự tới phép nạp đơn cho quan Quản-thủ ký tên dưới đây mà ngăn cảng việc xin cước bộ ấy, trong kỳ-hạn ba tháng trước.

Người nào có can-dự tới phép khai cho quan Quản-thủ biết những đều chi mà mình tưởng là có ích đặng làm cho phù-hiệp cùng làm cho đủ thêm, hoặc chống cải những đều nói trong đơn xin cước bộ, đã hài ra ở trước.

Chẳng nhận lời khai nào hoặc lời chống cải nào nạp sau ngày mười chín tháng tư langsa năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (19 Avril 1939).

Làm tại Cholon, ngày mười chín tháng giêng langsa năm một chín trăm ba mươi chín.

Quan Quản-thủ chủ-quyền điền-thổ

Ký tên : ROLLIN.

Sách rất hữu ích

Ông Nguyễn-văn-Hoanh, giúp việc lâu năm nơi quan Chưởng-khế Saigon, đang in tại Imprimerie ông Nguyễn-văn-Của, 57 Rue Lucien Mossard Saigon, một quyển sách rất có giá-trị và rất hữu-ích cho các nhà nghiệp-chủ trong khi hữu-sự cần dùng đến, và cho hương-chức đương-niên hành-chánh trong sự nhận tại các tờ khế.

Ông Nguyễn-văn-Hoanh chẳng để tài sơ ra công tìm tòi trong bộ đạo chỉ-dụ để ngày 21 Juillet 1925, nói về sở Quản-thủ Điền-thổ (Conservation de la Propriété Foncière) cải-quảng những đạt ... 30 Mai 1932, sửa lại chỉ-dụ ngày 3 Octobre 1882, nói về sự hội hôn-tộc của trẻ thơ và 24 Avril 1934, nói về sự ốp-bộ, cầm-cố, mà soạn thành cuốn sách ấy tựa đề là :

TỪ-HÀN TÂN-SOẠN

có đủ nào thức các sắc tờ khế như là tờ bán đấu giá nơi làng, tờ tổng-chi, mua bán, cầm-cố, chia cho mà ... thục, hồi thục, chuyển-nhượng, hội bổn tộc và các tờ khác v. v. ... các đồ rã làm công phu, chưa từng thấy được như cuốn sách này, mỗi tờ đều có giải nghĩa phải làm sao cho đúng theo luật, hiện nay đương dùng.

Sách in thiệt đẹp giấy tố bìa dai mà giá có một đồng bạc một quyển, lần đầu có một ngàn quyển, vậy ai muốn mua xin gởi thơ cùng mau cho tác-giả.

Mỗi quyển	1$00
Tiền gởi	0.20
Cộng	1$20

Xin gởi thơ và mandat
M. NGUYỄN-VĂN-HOANH
97 Rue Pellerin SAIGON 97

CUYỂN VĂN-BỐP
KỸ-NGHIỆP

Suôi đờn và khăn đen

(Cera) Binh-nhâm par kaithiên

Tôi chuyên làm những khăn đất riêng tùy theo ý mỗi ông, vậy xin quí ông vui lòng viết thơ nói rõ mấy lớn và lấy ni, tôi sẽ làm y theo gởi lại cách lãnh hoá giao ngân tiền gởi tôi chịu.

Còn quí ông ở gần xin mời đến nhà trước xem mấy đờn của ông thân tôi sáng tạo hồi 1904 ... còn kén, sau ... bỏ ... khăn vừa ý.

Khăn kiểu mới bằng và nhiều gò từ 6 lớp sắp xuống, giá ... 5$00

Khăn ... kiểu tím đen bằng và nhiều gò lớp mỏng từ 7 lớp sắp xuống giá... 3.50

*Khăn ở trong mềm bùng và nhiều gò từ 7 lớp sắp xuống giá... 2.50

(Đại-lý M. Trần (Mailleur prix) à gare Dakao

C. M. Hồng-Ngọc Tailleur à marché Gò-dầu-hạ.

M. Kinh Tailleur Tânphước khánh (Thudaumột

...tôn uống cả ngày
PIPPERMINT
GET
với
nước đá
hay
nước lã
GET FRÈRES
REVEL (Hte-Garonne) France

MỚI LẠI

Dĩa **BÉKA**

lài-tử

Vọng cổ nhịp 16

J. Keller, Importation
72 rue Mac-Mahon

BIỆN SỰ PHÒNG PHÁP-Á

CHOLON : đường Quai des Chantiers số nhà 83 (Trước bến xe đò đi Namvang)
NAMVANG : đường Fesigny số nhà 108
Giây thép dề : OGFA CHOLON

Chủ-nhơn MAIGNE Edmond, *Cựu Thâm-biện Đông-pháp*

Quản-lý Nguyễn-xuân-Hiền, Đốc phủ sứ hưu trí, *Cựu Chủ quận Nam-kỳ.*

BIỆN-HỘ

Các việc về lề luật Bồ và Án — Làm các thứ giao kèo theo luật Lãnh : đề tiền, mua bán điền thổ, làm đơn trạng, giúp lo hỏi tìm các việc, vân vân... và lãnh lo việc.

Xuất-Cảng — Nhập-Cảng

Tại phòng : Có người nói các thứ tiếng : Ăn-lê, Đức, Tàu và Thổ

DOCTEUR **NG.-TẤN-ĐÔM**

De la Faculté de Médecine de Paris
Spécialiste des maladies des Poumons
Chuyên môn trị các bịnh phổi
Có máy chiếu điện rọi phổi
Saigon :- 63 Rue Mac Mahon :- Saigon
Téléphone : 20.652

GIỜ COI MẠCH :
SỚM MƠI : 8 giờ tới 12 giờ
CHIỀU : 3 giờ tới 6 giờ

ĐAU ĐỚN LÀM CHI!

nếu không sợ
nguy hiểm gì mà
tránh khỏi sự đau đớn.

ASPIRINE
USINES DU RHONE

không những dứt bệnh
NHỨC ĐẦU
ĐAU ÓC
ĐAU RĂNG
ĐAU BỤNG DỤC
lại còn làm cho thân thể khỏe mạnh ra
Bởi thuốc

ASPIRINE
USINES DU RHONE

thì mới có được thuốc trong sạch, không hại bụng dục, da giấy và trái tim.

Khảo cứu về Học-thuyết của Môn-Đồ đức Khổng-Tử

(Tiếp theo)

Sự tiết chế thế nào? ví dụ: như khi vui mừng thì cũng có đặt ra cái lễ về sự vui mừng, để tiết chế tấm lòng vui mừng cho có trình độ; khi buồn-rầu thì cũng có đặt ra cái lễ về sự buồn rầu, để tiết-chế tấm lòng buồn rầu cho có trình độ, ấy chính là cách thuận theo nhơn tình mà lấy lễ để tiết chế vậy.

Thứ ba, lễ là hàm dưỡng tánh tình để luyện thành cái tập-quán về đường đạo đức, lễ đã qui định ra danh phận về luân lý và tiết chế tình dục, như hai lối tác dụng vừa nói trên kia, thì tự nhiên tạo thành một thứ không-khí thuộc về lễ-nghĩa, khiến cho người đời từ nhỏ chí lớn, không một việc gì là không chịu cái sức tài-chế của lễ-nghĩa, rồi từ đó mà theo đường lương thiện, tránh khỏi tội lỗi, ấy chính là lễ có thể dưỡng thành sự tập-quán về đường đạo đức vậy; và chẳng những hạng người bình thường trong đời, cũng vẫn sẵn có tấm lòng đạo đức trung-bình, nếu không có cái duyên cớ gì đặc biệt, thì không có ai tự dưng mà sát nhơn, phóng hỏa, gian-dâm, trộm cướp bao giờ, đường đạo đức trung bình của người đời vẫn như thế, nhưng mà đạo nho muốn tăng-tiến cái đường đạo đức ấy lên một bậc cao hơn nữa, cho nên mới tạo thêm cái không-khí nồng hậu hơn; tức là cái không-khí về lễ nghĩa, để cho người đời hàm dưỡng mà thành ra tự nhiên; xem như lời ông Châu-phong nói trong thiên Đàn-cung rằng: «Người đi đến Mộ-địa, không ai bắt phải thương mà tự nhiên có lòng thương, vào nơi Tôn-miếu không ai bắt phải kính, mà tự-nhiên có lòng kính» chỗ mộ-địa và nơi Tôn-miếu có cái không-khí khá thương xót và kính sợ hơn các chỗ khác; thế đủ biết lễ là tạo ra cái không-khí nồng-hậu để tăng tiến tấm lòng đạo-đức của người đời cho hơn tấm lòng đạo đức trung-bình vậy.

Đạo nho trọng về lễ-nhạc vẫn hiệp với cái tâm-lý Tôn-giáo và cái tâm lý giáo-dục, chỉ tiếc rằng đạo nho quá trọng về cái quan-niệm ấy mà khoách-trương ra cho đến cực-đoan, khiến cho người đời sau chỉ chú ý cái tiểu-tiết, như là cách phục sức, lễ-bái qui, vân vân, mà bỏ mất cái chân nghĩa về chữ lễ,

Cái chân-nghĩa về chữ lễ tức là theo nhơn tình mà đặt ra nghi-văn để Tiết chế sự lầm lỗi và luyện tập tấm lòng lương-thiện, khiến cho loài người có cái tư-cách cao hơn cái tư cách bình thường, chớ không phải chỉ khu-khu giữ gìn những nghi tiết nhỏ mọn; trong luận-ngữ chép lời đức Khổng tử nói rằng «lễ có phải chỉ trọng về ngọc-bạch đâu? Nhạc có phải chỉ trọng về chuông-trống đâu?» — ông Lâm-phóng hỏi về căn bổn sự lễ, đức Khổng-tử đáp lại rằng: «việc lễ, nếu mà xa xỉ thì thà làm kiệm-ước còn hơn; việc tang nếu mà rộn ràng thì thà có lòng thương-xót còn hơn» — người mà không có lòng nhơn thì không có thể nói lễ và nhạc được» lễ không phải chỉ chú trọng về phẩm-vật nghi-văn, không phải làm cho xa-xỉ rộn ràng, mới gọi rằng lễ, cốt là do tấm lòng lương-thiện của người mà làm ra cho hiệp lễ, ấy là cái chân nghĩa về lễ vậy.

Kết luận. — chúng ta khảo-cứu về Học-thuyết của Môn-đồ đức Khổng mà tiếc thay cho Khổng-giáo, ôi! cái tinh-thần phách-lực của đức Khổng hùng hậu biết là dường nào; ngài vẫn phong phú về cái quan niệm lịch sử, và phong-phú về cái quan niệm văn chương mỹ-thuật, xem như ngài dọn kinh-thư kinh-thi và kinh lễ-nhạc, thiệt là một đấng nhơn vật có khí-tượng rộng lớn siêu-tuyệt hơn người, không giờ học trò ngài không hề phát-huy cái triết-học của ngài ra cho được sáng suốt rộng lớn thêm, mà chỉ đem chữ «hiếu» và chữ «lễ» kết thúc lại trong cái phạm-vi rất hẹp hòi để lưu tệ về sau, hiếu chỉ thiên về lối nằm rơm gối đất, lễ chỉ thiên về lối ngồi thứ lạy lục; như thế thật là một điều bất hạnh cho Khổng-giáo vậy.

Tuy nhiên, chúng ta cũng không nên quên rằng: Sau đức Khổng bốn năm đời, lại có ông Mạnh-tử ông Tuân-khanh, phát khởi ra những lối Triết-học mới, rất có giá trị, làm vẻ-vang cho đạo Khổng, ấy là cái đạo quân hậu-vệ của Khổng-giáo rất có thế-lực vậy.

SONG BÌNH SAO-LỤC

HỒN THƠ

Viếng Điện bà.
Họa vận của cụ Vũ-thương-Chi.

Thiên hạ chen nhau đến Điện bà.
Đố ai tông tích kể cho ra.
Khoe hình đá dựng muôn trùng lớp.
Lần bước người xem chật nứt tỏa.
Sải vải niệm kinh không ngớt miệng.
Khói hương nhuộm cốt hịch màu chà.
Chà nhơn cơ hội nhìn giòng giống.
Ngày tháng tiến thâu khắp nước nhà.

minh-Trí

∴

Hựu

Tiện bước Tây-ninh viếng Điện-bà.
Dập dều hành lễ, khách vào ra.
Tượng hình chềm chệ ngồi trên án.
Quần chúng lăn xăn lạy dưới tòa
Hoạ phước không thay, nói giống Lạc.
Lợi quyền đã lọt đám dân Chà.
«Mê ly đồ» phỉnh hồn mơ mộng.
Nghị-lực mòn hao khắp nước nhà.

Trung-Hằng

∴

Hựu

Thiên hạ đua nhau đến Điện bà.
Bốn mùa đông đúc khách vô ra.
Tượng đồng chiếm nhiệm trơ trên án.
Kẻ dốt lum khum mọp chật tòa
Đem mạng cấp cung bà giống muỗi
Mua nhan cúng kiến mấy anh Chà.
Lợi quyền trúc chặt hầm mê tín
Giống hại còn lây khắp nước nhà.

Văn-An

∴

(Hựu)

Phép đốt đồng đen nặn tượng bà.
Dụ người mê-tín gở không ra
Bỏ tiền thương kẻ say thần-thánh
Hốt của công ai giữ miếu tòa
Hút máu thập phương ngon miệng muỗi
Lăn lưng bá tánh sướng tay Chà

Thơ của Thi-Đàn Giarai

Tấc thành xin nhắn anh em Việt
Bớt chuyện đèn nhang, lợi chuyện nhà.

Chánh-Bình

∴

Đứt chơn

Tay hạ như mưa cáng quèn xày
Sa bùa cho nên đứt tày huầy
Một góc trắng phau xương ngắn thép
Mấy lần đỏ chói màu ă cây
Sai nghề bảo chấp ngừng tay thợ
Nhầm phép bó bàn cây sức thầy
Trong vết thương này cho chồng khỏi
Kẻo đường tiến bộ trễ rồi đây

Chánh-Bình

Ruộng thất

Ông trời ống muốn cái gì dây
Hại lúa tớ hư đến nỗi này
Mấy mẫu đất sâu tìm sát gốc
Bao nhiêu bạc hồi sạch trơn tay
Thành nhà phải cậy thằng bìn giữ
Còn xác dành cho chủ nợ vày
Tớ lợi quyền chi trời kiếm chuyện;
Chắc trời mưu rước tớ lên mây.

Xuân-Phương

∴

Ai điếu bà Bùi ngọc Hoai

Lá rụng trước thu nghĩ trớ trêu.
Ba mươi lăm tuổi đã bao nhiêu.
Tim đành bỏ lại đời năm trẻ.
Chồng phải quặn đau ruột chín chìu.
Cứ kẻ hiền lành cho chết mãi.
Mà quân tàn bạo để chi nhiều.
Chồng con cha mẹ cùng thân quyến.
Sầu mạch bao giờ tát mới tiêu.

Văn-An

∴

Con Nghêu

Một giống nhưng mà khác tiếng kêu.
Đen thì gọi vọp, trắng là nghêu.
Khép mình ba góc bày rêu phún.
Nhịp miệng hai môi giữ nước trào.
Thưởng khách hảo tình say ngả ngớn.
Đãi đoàn du tử mặc nghêu ngao.
Hỏi ai muốn biết trong tròn méo
Banh cả đôi bên giữa pháp phều.

Văn-An

∴

Đáp họa bài Ruộng thất
Của Xuân-Phương

Rằng Trời trong bụng đựa nào đây!(1)
Trời giận làm tìm dám ruộng này.
Đề khá nói ngang sung sướng miệng.
Phạt nghèo làm mỏi lòng leo-tay.
Gan già teo trước dại mà khổ
Lưỡi bén đỡ khi khất nợ vày.
Chẳng lợi quyền nhưng trời phải dạy.
Một bài học chót xế tan mây

Chánh-Bình

(1) ông hay ngạo câu: Trời Phật trong lòng mấy người ngu

∴

Khóc em bé Lâm-Anh-Kiệt

Em Kiệt ơi! Em Kiệt ơi!!!
Âm-dương rày đã cách đôi nơi.
Thiên-Đường em đã xa miền tục.
Trần-thế ta lo gánh nợ đời.
Tân Lãnh mấy từng mây trắng bủa;
Tương-giang một giải nước trong ngời.
Mẹ, cha, nội, ngoại dương âu yếm
Tiên cảnh sao em nỡ vội dời.

II

Tiên cảnh sao em nỡ vội dời
Để người trần tục mỏi mòn hơi
Ba năm bú mớm ơn hoàng hoại.
Chín tháng cưu mang nghĩa láng lơi
Dầu có ghét ghen đời chiến lược;
Bao đành dứt bỏ buổi tương lơi.
Có linh xin chứng thằng tôi tiết;
Em Kiệt ơi! Em Kiệt ơi!

Bình-Nam

Kính gởi hương-hồn Nghĩa-phụ là Cụ Trần-Đại-Đức

Họ khóc mà con chỉ tức cười
Tức cười con tạo khéo trêu ngươi.
Rước nhà Chí-Sĩ về tiên cảnh;
Để tiếng Hùng Anh lại cõi đời.
Xác thịt tuy vùi ba tấc đất;
Hồn linh còn rạng bốn phương trời.
Xưa nay những bậc tài tình bấy,
Trời bắt làm gương mãi mãi thôi.

Bình-Nam
(Cà-mau)

Trước giờ Vĩnh biệt

Từ thuở hai ta nắm giải đồng,
Lòng hằng tụng niệm chữ nhi chung(1)
Khóc mừng cảm nỗi người đầu bạc;
Chung gối mừng cho khách má hồng.
Đứt ruột nhìn xem đàn trẻ dại;
Bặm môi trông thấy đứa con chồng
Tình này, cảnh ấy gì hơn nữa(2)
Đành trách nhơn tình trách hoá công

(Cà-mau)

làm hổ cho người sắp chết

(1) Tùng nhứt nhi chung-

Cổ thi quốc-âm

CỦA SOẠN GIẢ BỘ SÁCH

Nhứt thiên thán phương

Tặng bổn báo

(Tiếp theo)

41. Gần tết than việc nhà

Cha ở một nơi, con một nơi
Bấm tay tháng rửa hết năm rồi!
Văn chương ngoại hạng quan không chấm,
Nhà cửa giao canh nợ phai bồi
Tin bạn hóa ra người thất thổ,
Vì ai nên nỗi chịu lầm vôi.
Ba mươi mốt tuổi là bao chốc,
Lặn suối trèo non trải mấy hồi.

Trần-kế-Xương.

Lời bàn:

Bài này, ông Tú-Xương làm trong lúc gần Tết mà ông chẳng được hưởng Xuân.

Lại phải đau đớn vì nỗi xa cha, thì rớt.

Ngoài ra lại còn lắm bạn, cho đến đỗi nghèo quá phải cầm cố tới nhà cửa, mới thật là khổ tâm cho nhà thi-sĩ biết bao.

∴

42. Ăn tết

Anh em đừng bảo Tết tôi nghèo.
Tiền bạc trong kho chửa lãnh tiêu!(1)
Rượu cúc nhắn đem, hàng biếng quảy.
Trà sen mượn hỏi, giá còn kiêu.
Bánh đường sắp gói, e nồm chảy(2)
Giò lụa (3) toan làm sợ nắng thiếu!
Thôi thế thì thôi dành Tết khác
Anh em đừng bảo Tết tôi nghèo.

Trần-kế-Xương

Giải nghĩa
(1) Tiêu xài.
(2) nồm: Gió nồm.
(3) Giò lụa: Giò heo làm để bao ngoài một lớp lụa

∴

43. Trách hè

Cùng thời đất chở, cũng trời che
Nồng nực làm chi bấy hỡi hè(1)
Khoắc khoải đã đau lòng cái quốc (2)
Băn khoăn thêm tức cật con ve(3)
Người ngồi trướng gấm mồ hôi chảy,
Kẻ hái rau tần nước bọt se.
Nào khúc nam-huân sao biếng khảy,
Chẳng thương bồ liễu phận le the.

V.Đ.T

Giải nghĩa:
1 Hè: Tức là mùa Hạ.
2 Cái quốc: Con quốc.
3 Con ve: Con ve ve.

∴

44. Cảnh thu

Thánh thót tàu tiêu(1) mấy hột mưa,
Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ!
Xanh-om cổ-thụ tròn xoe tán (2)
Trắng xóa trường giang phẳng lặng tờ.(3)
Bầu rót quang san say chập rượu,
Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ.
Biết bao tao khách lênh đênh lại,
Thấy cảnh này ai chẳng thẩn thờ.

Hồ-xuân-Hương

Giải nghĩa
1 Tàu tiêu: Tàu chuối tiêu.
2 Tán: Cái lọng.
3 Tờ: Cái miếu (ý nói lặng lẽ như cái miếu vậy).

∴

45. Thu ẩm
(Đêm thu uống rượu)

Năm gian nhà cỏ thấp le the,(1)
Ngõ tối đêm sâu đóm lập lòe.
Lưng giậu (2) phất phơ màu khói nhạt,
Làn ao(3) lóng lánh bóng trăng loe.
Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt.
Mắt lão không dây cũng đỏ hoe.
Rượu tiếng rằng hay, hay chẳng mấy,
Độ năm ba chén đã say nhè.

Nguyễn-Khuyến

Giải nghĩa
1 Ý nó năm căn nhà tranh,
2 Lưng giậu: Nửa chừng rào. Tiếng đối thường nói rào giậu, giậu là rào sơ sài
3 Lằn ao: Những ngấn nước trên mặt ao

TẬP «SƯ-PHẠM HỌC-KHOA»

XUẤT BẢN MỖI THÁNG MỘT KỲ

Giá đóng niên tập S. P. H. K. (Cả phần thầy giáo)... ... ... 5$00

Những vị giáo-sư và viên quan Annam nên thâu nhận giùm gởi cho bổn-quán, những sổ bạc mua báo ấy thì bổn-quán sẽ tính cho một phần huê-hồng 5 %

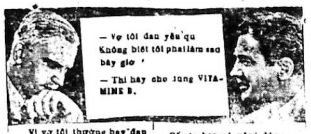

Vì vợ tôi thường hay đau như thế tôi. Một việc khác rất cần cần làm cho nó giản rồi.

Đốc-tờ bảo nó nên dùng QUAKER OATS mỗi ngày Chất VITAMINE B làm cho người đờn bà đặt sạch tanh chất.

Thân thể của chúng ta phải nhờ vào VITAMINE B, mỗi ngày chúng đòi để dành lại vì chẳng có nó thì con người hay sanh nhiều chứng bịnh như : giận dữ, bồn chồn, ăn mất ngon. QUAKER OATS có nhiều chất bổ VITAMINE B, bởi thế nó là vật rất cần thiết cho mỗi người.

QUAKER OATS

Gives you the Vitality to keep you fit

CLINIQUE PELLERIN
93, Rue Pellerin

DOCTEUR **TRẦN-V-ĐỖ**
Telephone 20.912

Mổ Đỡ đẻ,
Bình đàn bà, con nít,
Bình phong tình vân vân
Rọi kiến (Rayons X) Chạy điện (Diathermie)

Phòng rộng rãi cho bịnh
Người đẻ nằm riêng mỗi người một phòng
NHÀ MỔ TỐI TÂN
GIỜ COI BỊNH Sáng 8 tới 11 giờ
Chiều 3 tới 5 giờ

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
Mà sữa không đủ cho nó dùng
Thì phải cho nó ăn bột sữa

NESTLÉ

HIỆU

CON CHIM

là một thứ vật thực lành, bổ và dễ tiêu hóa

Hãng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít chữ quốc ngữ của bác-sĩ Vidal, quí Bà quí Cô muốn dùng xin hỏi tại hãng sẽ gởi tặng

PHARMACIE PRINCIPALE
SOIREE
M. HEUMANN
SUCCESSEUR
SAIGON

TỰ-NAM
1865
BÁ ĐỜI
ĐỀU DÙNG
THỨ THUỐC
HIỆU NÀY

Khi cô SIMONE tiếp khách...

Ít sao mặt cô phải lấn ấy đó là làm cho cô có danh tiếng là một người đàn bà lịch sự ! Nhưng cô Simone vẫn yên-tĩnh trọn lác ngồi dùng trà mặt cô sẽ luôn luôn mịn màn và tươi tỉnh như ý cô muốn là nhờ :

CREME SIMON M. A. T.
Là kem của sắc đẹp

Và muốn tránh đừng cho da nhăn và giữ da mặt sạch sẽ mịn và mềm trước khi ngủ, cô luôn luôn theo chế độ SIMON là thoa một lớp mỏng :

CREME SIMON
(Là kem vệ-sanh và sức khỏe)

HÃNG BẢO-KÊ

HIỆU
La Providence et
L'Industrielle du Nord
ÔNG BOY-LANDRY
Làm Đại-lý 17, Place du Théâtre, 17 -:- SAIGON

Hãng Bảo-kê nầy chuyên lo bảo-kê cho những xe hơi, nhà cửa, phố và hàng hóa cho anh em. Những người ở Saigon, Cholon hoặc ở trong Lục-tỉnh mà chịu bảo-kê với hãng nầy, nếu gặp lúc rủi ro hư hại việc gì, thì hãng sẽ bồi thường một cách rất mau lẹ vô cùng. Xin anh em lưu-ý . . . . . .

clinique médicale
Góc đường Mayer và Albert 1er tại Dakao Saigon
Telephone : N° 255

DOCTEUR **Phan-tấn-Thiệt**

Ex assistant en dermale syphilographie à l'hôpital St-Louis Paris
Ancien médecin attaché aux services de Darsonvalisation créés par le Ministère de l'hygiène pour la lutte antivénérienne.

Có phòng nuôi bình giá rẻ và không thường hàng mạnh ém tính.
Có nơi để thử máu, đàm, nước tiểu, nước ốc, xét vi trùng bằng kính hiển vi — có chỗ riêng để coi điện (radio diagnostic) và chữa bịnh bằng quang tuyết (darsonvalisation ou les courtes).
Trị các chứng bịnh và chuyên-trị các chứng bịnh đờn-bà, bịnh đau bầu dục, bịnh huê-liễu kinh-niên.

SÁCH CẦN ÍCH

Ai muốn dùng thuốc Tây mới, tốt hạng nhứt ?
Ai muốn có người bán-chế thiệt kỹ càng, các toa thuốc của các quan Đốc-Tờ
Vậy XIN QUÍ VỊ ĐẾN TẠI :

pharmacie franco-asiatique
PHÁP-Á DƯỢC PHÒNG
RUE DES MARINS, 219 -:- CHOLON

Tại đó sẽ có ông PHẠM HỮU-HẠNH chỉ-sư, tiếp rước quí vị một cách mau-mắn và tử-tế.
Thuốc mới và tốt nhứt hạng, giá lại rẻ.
Quí vị ở Lục-Tỉnh gởi thơ đến mua thuốc, thì chúng tôi sẵn lòng chỉ hành, giá thuốc tính sút lại mười phần lại không tính tiền cước phí

Thi sơ-học Pháp-Việt
(Certificat d'Études Primaires F. I.)

Trường Chấn-Thanh tại Saïgon có **54** trò thi đậu chắc chắn
Coi tên họ và quí quan đăng trong Lục-Tỉnh ru ngày thứ ba 21 Juin 1938 trường 2
Trường Chấn-Thanh dạy đủ tất cả các lớp từ Cours Enfantin cho đến Quatrième année
Trường Chấn-Thanh có lớp dạy cho học sinh thi Brevet Elémentaire và Diplôme E.P.S. kỳ nhì (2e session)
Ngày tựu trường : *1er Août 1938*
Muốn rõ điều lệ xin do nơi
M. PHAN-BÁ-LÂN
Directeur de l'Institution CHẤN-THANH
1-15 entrée 54 Marchaise
54-72 rue Marchaise
Saigon

NGÀY XUÂN SẮP ĐẾN
Muốn cho người luôn luôn khoẻ mạnh đặng hưởng lạc thú của xuân, hãy dùng nước
VICHY-CELESTIN
là một thứ nước mạch làm cho tiêu vật thực mau chóng, ăn ngon, khỏi trung thực, phát ách vân vân...
Có trữ bán tại các nhà tạp hóa lớn.

Nhà thuốc rộng lớn hơn hết và kim thời hơn hết trong cõi Đông-Pháp. Chánh-quốc mua bán sau đây khéo lẹ thành ra một nhà thuốc đứng vào hạng nhứt trong các dại dược phòng.
Bổn dược phòng chỉ bán rõng các thứ thuốc men hạng hóa, tốt nhứt hạng, vì chỉ mua trữ rõng — những tiểu thuốc tinh tế ở bên Pháp và của ngoại-bang.

Etude de Me François GIACOBBI,
Avocat à la Cour, 22-24, Boulevard Bonnard — Saigon

Vente par Expropriation Forcée

Au plus offrant et dernier enchérisseur

En l'Etude de Me Bernard LESERVOISIER, Notaire à SAIGON, rue Lagrandière N° 50

DE CINQ LOTS D'IMMEUBLES

Composés de terrains d'habitation

SIS A CHOLON

L'ADJUDICATION AURA LIEU :

Le Jeudi, 16 Février 1939

A dix heures du matin

On fait savoir à tous ceux qu'il appartiendra

Qu'en exécution : 1° d'une obligation hypothécaire aux minutes de Me Bernard Leservoisier notaire à Saigon, en date du douze Juillet 1934, enregistré au 4ème bureau de Saigon, le treize Juillet 1934, folio 63, case : 3, volume 184 ;

2° D'une ordonnance de Monsieur le Président du Tribunal Civil français Saigon, en date du vingt Avril 1937 enregistré au 3ème bureau de Saigon, (A. J.) le vingt Mai 1937, folio : 21, case : 17 autorisant à poursuivre la saisie-réelle.

3° D'un commandement équivalant à saisie-réelle délivré aux époux Xavier de Condappa et Aroquiamarie, suivant exploit de Me Charles Lair, clerc assermenté de Me Pierre Cocogne, huissier à Saigon, en date du 19 Avril 1937, enregistré au 3ème bureau de Saigon, (A. J.) le vingt et un Avril 1937 folio : 6, case 85 ;

4° D'une ordonnance de Monsieur le Président du Tribunal civil français de Saigon, en date du douze Janvier 1939, enregistrée.

Et à la requête 1° du sieur V.A.N. Vellayappachettiar, banquier, demeurant à Sadec, et 2° du sieur T.N.M. Tenappachettiar, ancien prêteur d'argent, demeurant à Saigon, rue Pellerin n° 116 ;

Ayant pour conseil Me François Giacobbi, avocat à la cour d'Appel de Saigon, y demeurant 22-24 Boulevard Bonnard ;

Il sera procédé le Jeudi Seize Février 1939, à dix heures du matin, en l'étude de Me Bernard Leservoisier notaire à Saigon, rue Lagrandière n. 50, à la vente aux enchères publiques et au plus offrant et dernier enchérisseur des immeubles ci-après designés appartenant aux époux Xavier de Condappa et Aroquiamarie, propriétaires, demeurant ci-devant à Saigon, actuellement à Pondichéry, (Inde française) représentés par leur fils et mandataire, le sieur Honoré de Condappa, avocat stagiaire demeurant à Saigon.

Désignation des immeubles

1° Un immeuble sis à Cholon, rue du Docteur Gaillard faisant l'objet du titre foncier N° 155 de « Cholon-Drouhet » composé de : A) un terrain de forme trapezoïdale d'une contenance de seize ares, trente huit centiares (0h. 16a. 38ca.) inscrit au tableau indicatif de la 3è feuille du plan cadastral du 4ème quartier de la ville de Cholon, sous le numéro 10-C et immatriculé au livre foncier de Cholon dit « Cholon-Drouhet » volume : 1, feuillet 155 (Cent cinquante cinq) sous le numéro 155 ; B) Ensemble les constructions en bois couvertes en tuiles édifiées sur ce terrain et servant d'habitation.

2° Un immeuble sis à Cholon, rue Docteur Gaillard, faisant l'objet du titre foncier numéro 157 de Cholon Drouhet, composé de : a) Un terrain de forme trapézoïdale d'une contenance de soixante deux ares soixente sept centiares (62a. 67ca.), inscrit au tableau indicatif de la 3ème feuille du plan cadastral du 4ème quartier de la ville de Cholon sous le numéro 11-C et immatriculé au livre foncier de Cholon dit « Cholon-Drouhet » volume 1, feuillet 157 ; b) et dix huit compartiments à rez-de-chaussée construits en briques et couverts en tuiles avec dépendances de même construction édifiés sur ledit terrain portant les numéros 100 à 134 de la rue du Docteur Gaillard.

3° Un terrain d'habitation de forme parallélogrammatique sis à Cholon, 4ème quartier, 2ème feuille d'une contenance de 1h. 03a. 71ca., inscrit au tableau indicatif de la 2ème feuille du plan cadastral du 4ème quartier de la ville de Cholon sous le numéro 6 et immatriculé au livre foncier de Cholon dit « Cholon-Drouhet », volume 1, feuillet 124, sous le numéro 124 (terrain sur lequel sont édifiées douze constructions en planches couvertes en tuiles à usage d'habitation).

4° Un terrain d'habitation de forme polygonale irrégulière sis à Cholon, Boulevard Armand Rousseau d'une contenance de 1h. 90a. 79ca., inscrit au tableau indicatif de la 2ème feuille du plan cadastral du 4ème quartier de la ville de Cholon, sous les numéros 17, 23, 30, 31 et 38 et immatriculé au livre foncier de Cholon dit « Cholon-Drouhet » Volume 1, feuillet 132, sous les numéros 132, (terrain sur lequel sont édifiées diverses constructions en bois couvertes en tuiles à usage d'habitation).

5° Un terrain de forme polygonale sis à Cholon ; Boulevard Armand Rousseau, d'une contenance de 91a. 73ca. inscrit au tableau indicatif de la 2ème feuille du plan cadastral du 4ème quartier de la ville de Cholon sous les numéros 14 et 15 et immatriculé au livre foncier de Cholon dit « Cholon-Drouhet », volume 1, feuillet 139, sous le numéro 139 (terrain sur lequel sont édifiés 1° deux compartiments en maçonnerie à Rez-de-chaussée portant les numéros 504 et 506 du Boulevard Armand Rousseau ; 2 diverses constructions en planches couvertes en tuiles à usages d'habitation.

Clauses et Conditions de la vente

1° les enchères sont portées soit par les avocats au nom de leurs clients, à charge de représenter leur procuration ou de rapporter leur acceptation dans un délai de trois jours, soit par les particuliers eux mêmes, avec faculté de déclarer command, dans le délai fixé, à l'art 196 du décret du 21 Juillet 1925.

2° Dès l'ouverture des enchères des feux d'une durée d'environ une minute sont successivement allumés et l'adjudication ne peut être prononcée qu'autant que trois de ces feux se seront éteints sur la dernière enchère portée sans nouvelle enchère,

3° Si aucune enchère n'est faite sur la mise à prix, l'adjudication est prononcée au profit du créancier poursuivant.

4° l'adjudicataire entre en jouissance immédiate de l'immeuble acquis, sous réserve de l'exécution des baux en cours, sauf l'application en ce qui concerne la remise du titre des dispositions des articles 394, deuxième alinéa et 425 du décret précité.

5° L'adjudicataire doit verser son prix entre les mains du Greffier sans délai, s'il a enchéri lui-même ou dans le délai de vingt jours si l'enchère a été portée en son nom par un avocat. Le montant des frais faits pour parvenir à la vente dûment arrêté et taxé par le juge est annoncé avant la mise aux enchères,

6° Contre justification du paiement du prix des frais il sera fait remise à l'adjudicataire de l'expédition du jugement ou du procès verbal d'adjudication, toutefois cette remise ne peut avoir lieu qu'après expiration des délais de surenchère :

Charges accessoires

Article premier. — Les enchérisseurs doivent être notoirement solvables et justifier de leur solvabilité s'ils en sont requis.

Servitudes

Article 2ème. — L'adjudicataire jouira des servitudes actives et supportera les servitudes passives, continues apparentes ou non apparentes s'il en existe, sans aucun recours contre le poursuivant et les vendeurs, sans que la présente clause puisse attribuer soit aux adjudicataires soit aux tiers d'autres et plus amples droits que ceux résultant des titres ou de la loi.

Entrée en jouissance

Article 3. — L'adjudicataire prendra les biens dans l'état où ils seront au jour de l'adjudication sans pouvoir prétendre à aucune diminution de prix, à aucune garantie contre les vendeurs, pour raison de l'étendue superficielle non plus que pour erreur dans la désignation ou dans la contenance, ni même à raison du bornage des immeubles. Bien que propriétaire dès le jour de l'adjudication, il n'entrera en jouissance, pour la perception des loyers ou fermages des immeubles vendus que lorsque cette adjudication sera devenue définitive par l'expiration des délais de surenchère, jusqu'alors il ne pourra percevoir aucun loyer ou fermage. — S'il ne survient aucune enchère c'est-à-dire si l'adjudication est devenue définitive, l'adjudicataire aura droit aux loyers ou fermages à compter du jour de l'adjudication.

Contributions, intérets du prix

Article 4ème. — L'Adjudicataire supportera à compter du jour de l'adjudication, toutes les charges et contributions de quelque nature, qu'elles soient pouvant grever les immeubles vendus. — A cet effet, il sera tenu de faire les mutations nécessaires dans l'année. — Il doit les intérêts de son prix au taux de 8 %, l'an.

Prohibition de détériorer l'immeuble vendu

Article 5ème. — Avant le paiement intégral de son prix, l'adjudicataire ne pourra faire aucun changement notable, aucune démolition, ni commettre aucune détérioration sur les immeubles vendus à peine d'être contraint immédiatement à consigner son prix par voie de folle enchère.

Titre de propriété

Art. 6. — L'adjudicataire ne pourra exiger du poursuivant aucun titre de propriété des immeubles mis en vente. — Quant à ceux dont il pourra avoir besoin, il demeurera subrogé dans les droits des propriétaires, pour s'en faire délivrer des expéditions ou extraits à ses frais, sans aucun recours contre les vendeurs.

Du command et des co-adjudicataires

Art. 7. — Dans le cas où l'adjudicataire userait de la faculté de déclarer command, ceux qu'il se sera substitué seront obligés solidairement avec lui au paiement du prix et à l'exécution de toutes les charges et conditions de l'enchère. — Mais dans aucun cas, cette solidarité n'incombera à l'avocat qui se sera rendu adjudicataire au nom et pour le compte d'un de ses clients.

Au cas où plusieurs personnes auraient acquis ensemble elles seraient solidairement entre elles tenues du paiement intégral du prix et de l'exécution des charges de l'adjudication.

Article 8è — Aussitôt après expiration du délai de surenchère, l'adjudicataire paiera en plus des frais taxés, entre les mains de l'avocat poursuivant la vente, les droits fixe et proportionnel accordés par la loi audit avocat poursuivant la vente.

Article 9è. — L'adjudicataire sera tenu d'élire domicile à Saigon — A défaut d'élection de domicile, les significations lui seront valablement faites au greffe du Tribunal de Saigon, en ce qui concerne l'adjudication et ses suites.

Mises à prix

Outre les charges, clause et conditions ci-dessus énoncés, les enchères seront reçues sur les mises à prix suivantes, fixées par l'ordonnance susvisée.

Premier lot :
Cinq cents piastres 500$

Deuxième lot :
Cinq mille piastres 5.000.

Troisième lot :
Mille piastres. 1.000.

Quatrième lot :
Mille cinq cents piastres 1.500.

Cinquième et dernier lot :
Mille piastres. 1.000.

Enchère générale

Le poursuivant aura la faculté de requérir la réunion et la remise en vente des immeubles en un seul lot sur une mise à prix égale à la somme des prix des adjudications partielles. — Si la mise à prix ainsi calculée est couverte les adjudications partielles seront considérées comme nulle et non avenues et l'adjudication sera tranchée définitivement au profit du dernier enchérisseur sous réserves de surenchère.

Fait et rédigé à Saigon, par Me F. Giacobbi, Avocat à la Cour, poursuivant et soussigné le douze Janvier mil neuf cent trente-neuf.

Signé : Pour Me GIACOBBI : « par substitution »
Marie Joseph XAVIER

Lời rao

Cho quan khách hay rằng : Đến ngày thứ năm 16 Février 1939, lúc 10 giờ ban mai, nơi phòng Văn-quan Chưởng-khế Leservoisier ở Saigon, đường Lagrandière, số 50.

Sẽ giảo giá bán

Năm sở đất thổ-cư

tọa lạc tại Châu-thành Cholon

Đất nầy biên tịch của hai ông bà Xavier de Condappa và Aroquiamarie điền-chủ, trước kia ở Saigon, hiện nay ở Pondichéry Ấn-độ, có con là Honoré de Condappa làm Trạng-sư ở Saigon thay mặt.

Theo lời xin của V. A. N. eilayappachettiar, trái chủ ở Sadec và T. N. M. enappachettiar cựu trái chủ ở Saigon, đường Pellerin, số 118

Sở thứ nhứt :

Một sở đất đo được 16 cao 38 thước, sổ bằn khoán 155 thuộc về « Cholon-Drouhet » trên đó có cất nhà bằng cây lợp ngói.

Ra giá là :
Năm trăm đồng.. 500$

Sở thứ nhì :

Một miếng đất đo được 62 cao 67 thước, sổ bằng khoán 157 thuộc về « Cholon Drouhet » trên đó có cất 18 căng phố bằng gạch lợp ngói, dãy mặt theo đường Docteur Gaillard, từ số 100 tới 134.

Ra giá là :
Năm ngàn đồng... 5.000$

Sở thứ ba :

Một miếng đất đo được một mẫu 3 cao, 71 thước, thuộc về « Cholon-Drouhet » trên đó có cất 12 căng nhà bằng cây lợp ngói.

Ra giá là :
Một ngàn đồng... 1.000$

Sở thứ tư

Một miếng đất đo được 1 mẫu, 90 cao 79 thước, thuộc về « Cholon-Drouhet » trên đó có cất nhiều nhà bằng cây lợp ngói.

Ra giá là :
Một ngàn năm trăm đồng... 1.500$

Sở thứ năm

Một miếng đất đo được 91 cao, 73 thước thuộc về « Cholon-Drouhet » trên đó có cất hai căng phố bằng gạch lợp ngói, dãy mặt theo đường Armand Rousseau, số 504-506 và nhiều căng nhà bằng cây lợp ngói.

Ra giá là :
Một ngàn đồng... 1.000$

Làm ra bởi quan Trạng-sư GIACOBBI

Tại Saigon, ngày 10 Janvier 1939
Ký tên thế cho ông GIACOBBI
Marie Joseph XAVIER

Dạy làm thầy thuốc bắc

Hội Việt-Nam-y-dược mới mở ra lớp dạy học làm thầy thuốc. Muốn hỏi thể-lệ xin do nơi Hội-quán ông ĐẶNG-THÚC-LIÊNG, số 97 đường Thống-chế Joffre Chợ-quán, Cholon.

Ông PHẠM-CAO-ĐẢM, 284 đường La Grandière Saigon.

Ông TRẦN-DIỆU, Lợi-sanh Đường, 371 đường Paul Blanchy Tân-định Saigon.

Dây thép nói số 20.697

N° 68

Nhị-thiên-Đường

Thần hiệu nhãn-dược-thủy

Nhà thuốc Nhị-thiên-Đường đã hết lòng nghiên cứu những phương mầu diệu mà chế ra một thứ thuốc nước rất hay, chuyên trị các thứ bịnh con mắt bất luận nặng hay nhẹ, lâu hay mau, hễ nhỏ thuốc nầy vào thì thấy hết liền ; thiệt là công hiệu như thần, linh nghiệm thứ nhứt.

Cứ gởi thơ cho nhà thuốc :

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
47, rue de Canton, 47
CHOLON

N. B. — Chư-tôn hay nhớ trong mỗi thứ thuốc, bất luận là thứ nào đều có gói theo một cái toa, đề nói chứng bịnh và chỉ cách dùng rất là rành rẽ.

Dầu Nhị-Thiên-Đường.

Khắp trong thiên hạ đều dùng dầu Nhị-Thiên Đường. Vì n...ốt, sức thuốc mạnh, có thể cứu người mau lẹ, không có thứ dầu nào sánh kịp, ấy là một thứ dầu chuyên trị bá chứng, công hiệu như thần.

ĐẠI-PHÁP CỘNG-HÒA DÂN-QUỐC
Tự-do — Bình-đẳng — Đồng-bào

ĐÔNG-PHÁP

Nam-kỳ Thống-đốc

TỈNH LONGXUYÊN

YẾT-THỊ — *Đơn xin khẩn đất Nhà-nước*

Tên họ, nghề nghiệp và chỗ ở người xin	Chỗ tọa lạc sở đất	Số miếng đất	Số tờ họa đồ	Số sào mẫu	Nóc họ
M. Nguyễn-văn-Tài điền chủ ở Tân-Huệ (Châudoc)	Làng Phú-thạnh	206	2è f.	11.96.60	

VIỆC TRANH CẠN VÀ KÊU NẠI

Chiếu theo thể lệ 11 và 13 nghị-định ngày 13 Juin 1929 ai có tranh cải điều chi thì nội trong hai tháng, kể từ ngày dán yết thị nầy, phải làm đơn nạp cho quan Tham biện chủ tỉnh Longxuyên.

A Longxuyên, le 15 Decembre 1938.
L'Administrateur Chef de Province :
Signé : SYLVESTRE.

Vu pour affichage :
Saigon, le 21 Decembre 1938.
P. le Directeur des Bureaux du Gouvernement :
P. le Chef du ... Bureau :
Signé : ... ISIBLE.

MANUFACTURE SAIGONNAISE DE CARREAUX & MOSAIQUES
Société d'Exploitation des Etablissements

BROSSARD MOPIN

Kế nghiệp

Sáng lập từ năm 1909
số 3 đường Lucien Lacouture
CHODUI SAIGON

Marque déposée

Gạch bông tốt thượng hạng, nhiều kiểu mới rất xinh đẹp làm bằng Xi-măn đủ thứ màu và các vật dùng đều ở Pháp-quốc lại

Xin mời quí vị đến xem, kiểu gạch bông mới bày, đẹp lắm.

Giá bán hạ xuống rất nhiều. Xin viết thơ hỏi bản giá mới Bổn-hiệu sẽ gởi cho.

Dây-thép đề tắc : (Adresse télégraphique :) MASCAMO. — SAIGON

VÕ RA THONG THẢ
Hãng ở đường L. Lacouture. — Chodui gần trại linh tập Ô-ma.

Imp. LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN

Gérant LÂM-VĂN-NGỌ

TRONG LÚC QUỐC-GIA HỮU SỰ

Thanh-niên nam-nữ của nước Tàu

Nhớ lại những năm về trước...

Trung - Huê có phường vua chúa vô luân chỉ chuyên dâm xa, sách nhiễu dân lành để thoả-mãn tâm lòng tục bạo.

...Và mấy mươi năm gần đây...

Trung - Huê vẫn còn là miếng đất của phong lưu, của huyền bí, của tất cả di sản của một thời phong kiến lung-lay, khắp trong mấy từng u mịch của động thẳm rừng sâu, tăng gia ích kỷ, mê tâm, mòn mỏi câu kinh lần chuỗi để an ủi buổi niên tàn hay ước mong mai hậu được để chơn vào một thế giới hào quang sáng lạn quên rằng non nước sắp tan tành...

Ngoài đô hội phồn hoa, thì những khách phong tình, du đảng. Trên đến Ngô-châu, mỗi khi bóng chiều chìm tắt, trai tơ, gái lứa xiêm áo lòe loẹt nhẹ nhàn lôi lá cho thuyền trôi vào cõi mộng xa xuôi... Bên lầu tây, vẳng vẳng tiếng dương cầm của một tiểu thơ đa tình : và trên đàn chính trị, các óc đảng quấn tước mão, đã khiến đồng bào tàn sát lẫn nhau khiến cho khách bàng quan trông vào phải chắc lưỡi.

Bỗng một đêm, một đêm đau lòng, súng đồng lại rền dậy tại Lư-cầu-kiều đánh thức cái quốc gia mê ngủ... Cỏ đàn, sóng cả, bấy lâu luôn luôn bị vầy xéo điếm nhục, vì thế thời khắc nầy, cả một quốc gia trẻ già bé lớn, một quốc gia hiệp nhứt, vứt lòng ganh tị vì tước mão, giàu sang đồng đứng dậy, thích cách chen vai, quyết đấu tranh sanh diệt với kẻ thù đặng giải thoát cho giang san tổ quốc.

Trước khối tinh thần dõng cảm đó ai không kinh nể hoan-hô hơn nữa, lòng nhân đạo, lẽ công bình, lại càng khiến cho mọi người cầu chúc cho quốc gia ấy được cảm tình quốc tế, để chóng mau thực hiện cái mộng khải hoàn.

Và đến một ngày kia, khi quốc gia ấy còn sanh tồn tiến hoa, một bên chiến công rực rỡ của hàng triệu tướng sĩ quân binh, đừng ai quên nhắc nhở ghi công một giống người mà buổi bình thời quốc gia ít khi kỳ vọng.

Đó là chị em phụ nữ Trung Hoa.

Trong con mắt của những tâm hồn thô sơ, khờ lậu, họ chỉ đáng làm mẹ, làm dâu thôi. Nhân nước non có trong cảnh điêu linh, vận nhà có gặp hồi nguy khốn, người ta mới rộng mắt thấu giùm tấm lòng tha thiết yêu nước thương người liễu yếu. Dầu đất khách tha bang hay trong cảnh máu đào tắm gội. Họ lúc nào cũng chung tưởng đến quốc gia hữu sự.

Tôi nghe những gã giang hồ rước khách một đêm, nguyện lấy tiền dưng cho nước. Con người như thế, trong xã - hội Trung - hoa nghiêm chỉnh, còn ai cậy tưởng trông mong. Thế mà cho là ân nhân của nước Tàu đó. Tôi đã nghe hằng vạn nữ binh khuê các, băng rừng lướt bụi, hăn hái tìm giết kẻ thù ; và một cô gái đào thơ giữa chốn ba quân táo bạo mặt thơ cho đoàn du kích.

Chỉ có thế thôi sao ? Không trên bãi chiến trường rùng rợn, nơ bịnh viện thê lương: lòng can đảm giục thúc vô số nữ khán hộ mảnh mai mà lực lưỡng, đi nhặt từ chiếc thân tàn thúi, và sẵng sàng tươi tỉnh băng bó ủi yếu những nạn nhân của thần công tạc đạn.

Gặp buổi trời đông tê buốt, tuyết trắng phơi đồng. Nào có ai khác hơn những bàn tay xinh xắn mềm mại, dày công khiêu chăm may áo và quần để kịp gởi cho đồng bào quân lính.

Họ làm việc rất siêng năng, can đảm quản chi thời khắc dập dồn, vì bên tai, Tưởng phu-nhơn hôm nay già trước tuổi già, luôn luôn hiệp sức với lang-quân kêu gọi hồn tham chiến của nhân, óc hy sanh của phụ nữ.

Một quốc gia có những con dân như thế, ngày chiến thắng chắc chẳng còn lâu.

Tứ tế liệt đến vầy vùng cho hay con người là sản vật của hoàn cảnh.

Hà-kỳ Oai
(Trà-vinh)

Vì bài vở nhiều :

Phi hành Kiếm-hiệp

xin giam lại ngày mai

GIỮA CHÂU THÀNH

Chiếc Renault đụng chiếc Fiat hại hai người bị thương

Hôm qua, vào lối 2 giờ chiều, có một tiếng chát tay vầy ra tại góc đường Testard và Mac Mahon, làm cho tất cả những người ở trong vùng ấy phải kinh hoàn.

Tiếng ấy do ở tiếng đụng của chiếc Renault C. G. 909 của Đông-pháp ngân hàng anh Trần-văn-Chi lái, với chiếc Fiat C. E. 895 của M. Terestan, anh Trần-hữu-Ngọc lái.

Bà Terestan đi trên xe bị trọng thương ở mặt. Còn anh tài xế thì bị văng xuống đất, nhưng may phước lạ là anh ta chẳng có thương tích chi nhiều.

Vào lúc đó có một vị thượng sĩ quan đi ngang thấy thế bèn chở bà Terestan vào nhà thương Grall.

Pulmocid là [illegible] thuốc trị ho lao
rất công hiệu
PULMOCID A 1$50
PULMOCID B 2 00
Có bán tại các nhà thuốc Tây
Hỏi tại Grande Pharmacie de France, Rue Catinat
Nos 109-113 một tấm chương trình Pulmocid [illegible]
chứng bịnh ho.

Năm ngày đi...

(Tiếp theo trương nhứt)

cây số nữa tới ngã ba queo vô chợ Phi Moune. Đến đây xe nào cũng phải ghé cho lính xét giấy thông hành và đếm số người trên xe.

Một điều rất lạ, là bên xiêm xe phải chạy phía tay trái. Trở ra chạy thêm lối 30 cây số nữa thì tới Oubon tới đây phải qua một chiếc đò, vì nước cạn nên đò có hai người chống mà thôi.

Chợ Oubon sánh cũng như chợ Bạcliêu dưới Minh, có xe lửa đi Bangkok, phố xá phần nhiều đều lợp bằng toile đường xá không được rộng và không có trồng cây.

Phần nhiều là người Hoa - kiều buôn bán, người Nam và người Xiêm thì ít, tiệm cơm nhà ngủ cũng của người khách lúc nầy một đồng bạc bên ta qua Xiêm xài có 0$62.

Ở chơi tại Oubon một đêm, sáng bữa sau trở về Pakse, ra, đi được ít xe chết máy, may nhờ có ông Nguyễn-văn-Thanh rất thiện nghệ về máy móc, sửa giùm trót giờ xe mới chạy đặng, về đến Paksé đã 1 giờ trưa, khách du-lịch tạm nghỉ một chút, còn phần tôi cùng quan Phủ Trần-thai-Nguyên, cùng 2 bạn Hiển-Sĩ và Trương-vĩnh-Lễ còn phải đến dinh quan Công-Sứ đặng cám ơn Ngài và từ biệt Ngài, ngài tiếp chuyện cung chúng tôi trót giờ, tỏ ra ngài thật rất mặn thiệp tài cao và hết lòng lo mở mang cho dân trong xứ.

Ba giờ chiều bắt đầu đi Paksong vì đường rất dốc nên gần 6 giờ xe mới đến, lên đến cây số 35 đoàn du lịch có ghé lại sở café của ông Nguyễn-văn-Thanh đặng xem công cuộc của ông làm ăn. Café trồng mới có một năm mà cây lá rất sởn sơ và tươi tốt, ông lại có trồng chơi hai hàng bông hường, bông đơm rất nhiều, mùi vị thơm lâu hơn hường dưới mình. Ai có chí trồng bông hường cho nhiều đặt lấy dầu thơm bán cũng có bạc ngàn.

Xe chạy đến cây số 41 thì đến sở vườn của nhà nước lập ra đặng thí nghiệm và trồng tỉa các thứ cây như café, abrasin, quinquina, cacaoyer, trà v. v. tại sở lại có cất một tòa nhà rất lớn trong đó có máy để lột vỏ, cây café và lựa cafe như vậy mà cafe tại đây bán rất có giá, ai có cafe cứ việc gởi thơ cho sở hay, sở cho người đến xe đem về lo lột vỏ sấy và lựa rồi bán giùm cho mình, còn như mình muốn bán riêng đem về bán cũng được.

Tại sở phần đông người Trung-kỳ, người nào coi cũng dậm dỏ con nít thì mạnh mẽ, chẳng thấy dấu chi là bị rét hay chói nước.

Từ sở vườn nầy đến Paksong còn 8 cây số nữa, hai bên đường có nhiều sở cafe trái đều hoang hoại và đổ nát làm cho khách du-lịch ai nấy cũng đều tiếc vì đường sá xa xuôi không đến được sứ nầy lập nghiệp làm ăn rất uổng. Trước khi ghé nhà ông Võ-hiếu - Đức khách du-lịch lại lên Paksong (Km50) tới đây trời đã tối, khí hậu đã lạnh song ai nấy lấy làm cảm khích vì đã lên được một chỗ tuy phố sá lâu đài chưa tốt chớ khí hậu không kém gì Dalat.

Xem Paksong rồi trở lại nhà ông Võ-hiếu-Đức (4m 49) đặng dùng cơm, ông đã cho người nướng sẵn một con bò con từ sớm mai, song rủi vì đường sá xa xuôi nên đến 6 giờ chiều khách du lịch mới đặng ngồi bàn.

Ông Võ-hiếu-Đức là người Nam đến xứ Lèo đã được hai năm, ông khẩn đặng 100 mẫu và đã khai phá cùng trồng Café đặng trên 10 mẫu Ông cưới vợ Lèo sanh đặng một đứa con lối hai tuổi. Vợ chồng ông rất vui vẻ, khách ra về thảy đều nhắc nhở và cám ơn vợ chồng ông vô cùng.

Gần 8 giờ tối anh em mới từ giã ông Đức xuống núi về đến Strung-Treng gần 12 giờ khuya kế sáng bữa sau đi thẳng về Saigon.

Ra ngoài ngày lối rằm tháng giêng và rằm tháng hai (5 Mars et 5 Avril) có lẽ tôi tổ chức thêm hai cuộc bi Paksé-Savanakhet và Thakhet chừng đó quí ông quí bà cũng nên đi chơi cho biết.

Nguyễn-khắc-Nương

Tin mừng

Chúng tôi mới được tin mừng rằng đến ngày 10 và 11 tháng chạp Annam nhằm ngày 29 và 30 Janvier 1939 ông và bà Doãn-hữu-Tạo, đại điền chủ ở Thới-long, quận Ômôn, (Cantho) đã định hôn cho trưởng-tử M. Doãn - hữu - Huờn, sánh duyên cùng cô Lương-thị Mười, ái-nữ của bà Hai Phụng, điền chủ Hòi-an, Cái-tàu-thượng Sadec.

Chúng tôi trân trọng đôi lời kính mừng hai họ Doãn-Lương và cầu chúc cho cặp vợ chồng mới được: Loan phụng hòa minh, bá niên hảo hiệp.

B.B.

Quan Toàn - quyền muốn trừ tiệt cái nạn « hay mè nheo đòi hối - lộ » của phần đông tổng - lý

Thường lệ những người nào muốn xin tiền trợ-cấp của chánh - phủ, đều phải làm đơn gởi lên quan trên, nhưng trong đơn phải có chữ của các tổng lý làng mình nhận thực rằng mình quả thực là nghèo thì mới được.

Ấy cũng vì cái lệ bắt buộc ấy mà phần nhiều các tổng lý hay hạch xách những người hữu sự, rồi nếu không có tiền hối-lộ hay chè lá gì là họ dìm đơn đi hoặc tìm nhiều cách khó khăn làm cản trở công việc những người ấy.

Mới đây chính quan Toàn quyền đã nhận được nhiều đơn của các người xin trợ cấp khiếu-nại về sự hạch xách của các tổng lý, nên ngài đã gởi cho các quan thủ-hiến các xứ ở cõi Đông-pháp một tờ thông-tư yêu-cầu các quan tỉnh và các quan địa - phương nên tìm cách trừ tiệt cái tệ ấy đi. Có khi ngài tư giấy hỏi về gia-sản của những người có đơn xin trợ cấp thì thấy trả lời rằng không tìm thấy nơi họ cư ngụ ấy thế mà những giấy tờ của các sở nhận những đơn ấy gởi về cho họ thì lại đến nơi được.

Như vậy, đủ tỏ là phần nhiều các viên tổng-lý chủ ý dìm đi để hạch xách những người hữu-sự.

Quan Toàn-quyền muốn rằng từ nay trở đi những việc như thế sẽ không có nữa.

TẠI TÒA ĐẠI HÌNH SAIGON

Tù nhơn giết tù nhơn — ám sát

Phiên nhóm thứ ba của Tòa-đại hình Saigon, sớm mai hôm qua, cũng vẫn do ông Gerss ngồi chánh án, hai ông Hervé du Penhoat và Brosius ngồi ghế thẩm án còn ngồi ghế buộc tội thì ông de Gentile, đem ra xử 3 vụ sau đây, không quan hệ mấy.

Tù nhơn giết tù nhơn

Vụ nầy xảy ra tại khám đường Baria mà thủ phạm là tù nhơn.

Sau khi đem đủ chứng cớ ra đối nại và nghe lời khai của phạm nhơn, Tòa vào nghị án một chúc trở ra, tuyên án phạt Khá, Xiếu mỗi người 5 năm cấm cố, và Còn 5 năm cấm cố và bị án lưu nữa.

Ám sát

Vụ thứ nhì Tòa biết là một vụ ám sát, nên ghế thẩm của ông Du Penhoat thay ông Pujos vào, và ghế chưởng lý buộc tội của ông De Gentile thay ông Vidil vô.

Vụ nầy xảy ra ở Tây-ninh tại làng Phước-chỉ, vào hôm ngày 7 Novembre 1936, khoản lối 11 giờ, trong lúc mà nhiều người đang ngồi chồm hổm để xem gà đá.

Thì bỗng có tên Đất và Cỏ lại rình rút dao ra chém Dủ đến thác, rồi đào tẩu.

Đất bị bắt được trước, nên hôm tòa đại hình kỳ rồi, Toà phạt 20 năm khổ sai.

Còn kỳ nầy, mặc dầu Cỏ chối chẳng hề có dính dấp đến vụ ám sát đó, mà Tòa cũng vẫn kêu án anh ta 10 năm khổ sai.

Thị-trường

Giá lúa

Ngày 19 Janv. 1939 theo giá lúa ở các nhà máy ở Cholon, bán nguyên bao 68 ki-lô.

Lúa thượng hạng	3.55—3.60
Lúa hạng nhứt	3.35—3.40
Lúa hạng nhì (Japon)	3.30—3.32
Lúa hạng nhì (Java)	3.25—3.27
Lúa thường dùng	3.10—3.12
Rạchgiá thượng hạng hột dài	3.48—3.50
Camau	3.50—3.53
Bạcliêu, Sốctrăng, Hảixâu	3.44—3.46
Bentre, Gocong	3.80—3.83
Ômôn, Cailây	3.42—3.45
Sadec, Longxuyên	3.12—3.15
Châuđốc lúa đỏ	3.00—3.03
Caomiênhột dài	3.50—3.52

Bắp

Đổ mỗi 100	9.00

Gòn

Gòn lột hột rồi, mỗi tạ từ	39.25, tới 39.75

Dừa khô

Dừa khô Saigon mỗi 100 Ki-lô	13.50

Đường

đường cát trắng mỗi 100k.	27.50

Giá gạo

Ngày 19 Janv. 1939 bán đọc theo mé sông, không kể tiền sở phí, bán luôn bao 60k. 700.

Gạo số 1 25%, tấm	6.12—6.17
Gạo số 2 40%, tấm	5.95—6.00
Gạo số 2 50%, tấm	4.80—4.85
Gạo lức 5% lúa	4.10—4.15
Tấm số 1, số 2	4.60—4.70
Tấm số 3	3.70—3.75
Cám trắng	2.45—2.50
Cám lức	1.80—1.85

Heo

Mỗ 100 ki-lô	38.00—40.00

Giá cao-su

Saigon 18-1-39	thượng hạng	1.19 kilo
	hạng nhứt	1.175
	hạng nhì	1.15

Giá bạc

Taux Officiel	10$00
Banque de l'Indochine	10.00
Banque Franco-Chinoise	10.00
Hongkong et Songhai	10.00
Chartered Bank	10.0

Giá đồng bạc cu

Ngày 18 Janv. 1939 1.p15 3 4

Vé quốc-trái

Vé Quốc-trái Đông-Pháp 73p.7 5

Muốn bán

Một sở đất 19 mẫu có dư tọa lạc tại làng Phước-Hải (Baria) dựa theo bãi biển, đường Baria đi qua Nước-Ngọt.

Một sở đất tại Cholon đường de Marins, đo được 2.567 thước vuông 80.

Một sở đất tại Saigon đường Mayer đo được 3 781 thước vuông.

Một sở đất tại Saigon đường Mayer số 45, đo được 2605 thước vuông trên đó có một dãy nhà ngói bảy căn.

Một sở đất tại Giađịnh (Cầukiệu) đường Paul-Blanchy prolongée, đo được 2335 thước vuông trên đó có một cái nhà ngói và vài cái nhà khố.

Một sở đất tại Tâyninh làng Ninh Thạnh trên đó có một cái nhà ngói.

Hai miếng đất tại Tâyninh, làng Cẩm-giang.

Một sở đất tại Saigon, đường Mayer đo được 1.013 thước vuông trên đó có 10 căn phố ngói Nos 15 à 33.

Ai muốn mua xin mời tới bổn-báo hỏi-nhơn mà thương nghị rue Lucien Mossard, 57 Saigon.

Một sở Caoutchouc tọa lạc tại Cai Lơn (Giađịnh) có được chừng hai ngàn cây Caoutchouc trên mười năm.

Giá bốn ngàn đồng 4000$. Ai muốn mua xin mời đến nhà số 94 đường Chasseloup Laubat Saigon mà thương nghị.

Lời rao

Cần dùng một cô bật thiệp nói rành tiếng Pháp. Lương bổng khá. Xin đến hỏi tại nhà ông Nguyễn-minh-Cang N° 11 Route Cây-quéo, ngân hàng dệt Giađịnh.

Sớm mai từ 10 giờ tới 11 giờ.

Chiều từ 5 giờ tới 6 giờ.

TIN VẮN

Giá vé quốc trái phòng thủ Đông-pháp bây giờ lên giá nữa, như vé 100 đồng, bây giờ giá là 93p.50, vé 1.000 đồng 937p.500

∴

Chúng tôi được tin rằng số độc đắc của cuộc xổ số Thương-mãi vừa rồi là một chiếc Renault Juvaquatre đã về tay một người Pháp tên là Candari Pierre chez M. Moise Guy, Contrôleur principal à la Région.

∴

Còn số thứ nhì cũng trúng một chiếc xe hơi thì về tay M. Sáu giúp việc ở phòng thương mãi Saigon.

∴

Ở Londres kinh đô Anh người ta sẽ dựng tượng ông Walter Raleigh.

Đây không phải là một nhà văn trứ danh hay là một chánh trị gia.

∴

Tượng nầy sẽ dựng trước một hãng thuốc, vì để làm kỷ niệm luôn sự nhập cảng thuốc Virginie ở Anh vào thế kỷ thứ 16.

Vì chính ông Walter Raleigh, trong những cuộc đi thám hiểm của ông, ông đem về trồng ở nước Anh những thứ thuốc ấy.

∴

Dầu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG là một thứ dầu bá chứng, trị bịnh nhứt thần ; nhứt là bịnh cảm mạo tứ thời ; hoặc là nhứt đầu đau bụng hoặc xây xẩm mặt mày ; hoặc trúng nơi ngực, trong uống ngoài thoa, hết trong chớp mắt.

∴

Đi đường xe, chẳng hạng là đi xe lửa, xe hơi hoặc đi bộ, nên đem theo trong mình « Aspirines du Rhône » mà dùng, thì tới nơi về tới chốn, mạnh giỏi luôn luôn.

∴

Có lời báo cáo cho công chúng hay, đò máy ở Cao-lãnh (Sadec) sẽ ngừng đưa, từ 13 giờ trong đêm 29 Janvier tới 7 giờ sáng ngày 30 Janvier để sửa sang lại.

Những người đi bộ muốn qua sông thì có đò chèo.

Nhatrang. — Trên con đường thuộc địa số 1, chỗ khúc queo Hoa sơn, nơi cây số 528 đã sửa lại rồi, những xe nhẹ có thể chạy được.

∴

Anh Bê làm lụng cả ngày mệt mày vui vẻ luôn luôn. Hỏi ? —Anh nói nhờ có uống « Aspirine, Usines du Rhône ».

∴

Mấy người mà không hay đau vặt không hay cảm mạo thương hàng, ít hay nhức đầu sổ mũi và họ nhờ có sắm sẵn một ve dầu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để ở trong túi họ luôn, không khi nào ngớt.

∴

Hôm 20 Sept nhà xuất bản « Nouvelle Revue Française » có cho phát hành một cuốn sách của văn sĩ Jean Giono, nhan đề là Le Poids du Ciel.

Sách in rất mỹ thuật, bìa có vẽ bằng giấy sơn, có 32 tấm hình tuyệt đẹp.

∴

Sách nầy được quảng cáo một cách ghê gớm ; hôm sách phát hành, và phải đợi cho đến ngày ấy, các nhà bán sách đem chưng bày trong tủ kiến một bức vẽ để quảng cáo cho sách một bức vẽ mà người ta cho là một tác phẩm mỹ thuật.

∴

Sách « Le Poids du Ciel » là cuộc tưởng tượng dài dưới vòm trời ban đêm. Đó là đoạn chánh cuốn sách.

∴

Trước đoạn ấy có một bài chế riễu cái văn minh máy móc nó làm cho bản tính của người ta phải ngả nghiêng, rồi đến một bài ca tụng cái văn minh nông dân.

∴

Jean Giono là một văn sĩ của đồng rộng, hiện giờ được phái trí thức rất hoan nghinh, nhưng cũng có một bọn phản đối Giono viết một thứ văn nhiều khi rất khó đọc.

∴

Giono khi trước làm trong một ngân hàng. Sau bỏ nghề ấy rồi lên rừng ở để viết sách.

∴

Những tác phẩm chánh của Giono là : Un des Beaumugnes ; Les Vraies richesses ; Le Serpent d'Etoile ; Bataille dans la Montagne ; Regain ; Jean le Bleu.

∴

Cuốn Un de Beaumugnes được nhà dàn cảnh Marcel Pagnol đem quay thành phim lấy tên là Angèle rất được công chúng hoan nghinh.

∴

Pagnol cũng đã quay phim Regain và Jean le Bleu đổi tên là La femme du Boulanger.

∴

Marcel Pagnol nhà dàn cảnh kiêm văn sĩ — sách Topaze của ông ta rất có tiếng là bạn thân của Jean Giono.

∴

Trường Chấn thanh 54 — 72 Rue Marchaise Saigon, có lớp năm thứ nhứt riêng cho học sinh thi sơ học rớt và lớp dạy học sinh thi Diplôme E. P. S. và Brevet Elémentaire kỳ nhì (2è Session).

Ngoài lớp 4è année cho học sinh lớp 3è année mới lên, lại có mở thêm một lớp riêng cho những người đã có học năm thứ tư rồi (Redoublants). Muốn học viết thơ cho biết đặng liệu bề sắp đặt. Ngày tựu trường : 1er Août 1938.

∴

Đờn ông, đờn bà, con nít, dùng thường « Aspirine, Usines du Rhône », khỏi bịnh nhứt đầu, chóng mặt, v. v... Thuốc rẻ tiền mà hiệu nghiệm như thần.

Một ngàn bịnh lạ

Bộ sách ngoại khoa bí-yếu *Nhứt thiên thần phương*, trước kia định nửa tháng cho ra một cuốn. Nay vì thấy công chúng hoan nghinh gởi thơ hỏi mua vô số, nên nhứt định 1er Février 1939 tới đây thì xuất bản trọn bộ 21 cuốn đóng chung, bìa đẹp, trót 350 trương giấy lớn, mà chỉ bán có 2$.00, phụ tiền gởi 0$.20 cây theo cách lãnh hóa giao ngân hưng được. Viết thơ dặn trước kẻo hết. Do nơi soạn giả :

M. NGUYỄN-VĂN-XỨNG
GiaiXuân (Cantho).

COLLYRE VERT
du Docteur MOTAIS
contre les conjonctivites et le Trachome
THUỐC ĐAU MẮT Nước xanh
của Bác sĩ MOTAIS
Trị những chứng đau mắt lòng cờm và đau mắt trung cơ (Trachome)
0$30
En Dépôt Grande Pharmacie de France 111-113 Rue Catinat
En vente dans toutes les bonnes pharmacies 0$30